

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NỘI VỤ

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ

Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác thanh niên

Hà Tĩnh, Tháng 4-2018

Chuyên đề 1

THANH NIÊN VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN

*TS. Vũ Đăng Minh - Vụ trưởng
Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao vai trò, vị trí của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, xác định thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, công tác thanh niên là vấn đề sống còn của đất nước. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã coi trọng việc tổ chức, phát huy vai trò của lực lượng thanh niên; đồng thời đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách, cơ chế để phát huy tính xung kích, sức sáng tạo và tiềm năng to lớn của thanh niên trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đặc biệt là việc xác định rõ tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên với nhiệm vụ quan trọng là xây dựng cơ chế, chính sách cho thanh niên.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Bộ Chính trị đã thông qua Đề án tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác thanh niên (Thông báo số 327-TB/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị). Tiếp đó, để thể chế hóa chủ trương của Bộ Chính trị, ngày 13/8/2010 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1471/QĐ-TTg thành lập Vụ Công tác thanh niên trực thuộc Bộ Nội vụ; ngày 10/02/2011 Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 04/2011/TT-BNV hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về công tác thanh niên. Như vậy, hiện nay hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về thanh niên đã được hình thành từ Trung ương đến cấp huyện và đã được bổ sung biên chế để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, do bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên tại các cơ quan, đơn vị mới được thành lập, nên công tác tham mưu, đề xuất ban hành, hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách pháp luật cho thanh niên bước đầu còn gặp khó khăn, lúng túng nhất định; chức năng quản lý nhà nước về thanh niên cũng còn nhiều sở, ban, ngành ở địa phương chưa hiểu rõ và chưa phân định được trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên với các hoạt động phong trào do Đoàn thanh niên tổ chức. Do vậy, cần thiết phải trang bị những kiến thức cơ

bản cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên ở các cấp để nắm bắt và thống nhất thực hiện trong cả nước.

I. THANH NIÊN VÀ CÔNG TÁC THANH NIÊN

1. Thanh niên

Theo quy định tại Điều 1 của Luật Thanh niên Việt Nam năm 2005, thì “Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 đến 30 tuổi”.

a) Đặc điểm của thanh niên Việt Nam:

- Không phân biệt giàu nghèo, trình độ học vấn, thành phần xuất thân, dân tộc, tôn giáo.

- Là lực lượng đông đảo trong cơ cấu dân số (chiếm 29,8% dân số và 34% lực lượng lao động xã hội; tham gia tích cực (xung kích) vào các hoạt động xây dựng và bảo vệ đất nước; có mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội).

- Có vai trò tiên phong, nòng cốt và đại diện cho tương lai của đất nước.

b) Quan điểm của Đảng về thanh niên

Đảng và Nhà nước đánh giá cao vai trò của thanh niên, coi thanh niên là tương lai của đất nước, là nguồn nhân lực quan trọng, quyết định chất lượng nguồn nhân lực quốc gia: "Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo". Do vậy, phát triển thanh niên có vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Thanh niên là độ tuổi sung sức nhất về thể chất và phát triển trí tuệ, luôn năng động, sáng tạo, muốn tự khẳng định mình. Song, do còn trẻ, thiếu kinh nghiệm nên thanh niên cần được sự giúp đỡ, chăm lo của các thế hệ đi trước và toàn xã hội do đó, Đảng và Nhà nước có cơ chế, chính sách chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và phát huy thanh niên:

- Phát huy vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta luôn đề cao vai trò, vị trí của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và xác định đây là đội dự bị tin cậy của Đảng.

- Ban hành Luật Thanh niên: Luật Thanh niên được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/11/2005 tại kỳ họp lần thứ 8 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006. Luật Thanh niên là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của thanh niên; phát huy vai trò, trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước và xã hội; góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Việc thi hành Luật Thanh niên đã

góp phần xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam mới giàu lòng yêu nước, có đạo đức cách mạng, ý thức công dân và lý tưởng xã hội chủ nghĩa; có trình độ học vấn, nghề nghiệp và việc làm; có văn hóa, sức khỏe, kỹ năng sống, ý chí vươn lên; xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ tiên tiến; từng bước hình thành nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Ban hành Chiến lược Phát triển thanh niên 2011 - 2020 và các cơ chế, chính sách cụ thể để chăm lo, bồi dưỡng và phát huy thanh niên trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; tất cả các cấp, các ngành, khu vực đô thị, nông thôn, vùng dân tộc, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo,...

- Tổ chức bộ máy để quản lý, phát triển thanh niên.

Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 327-TB/TW, ngày 13/8/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1471/QĐ-TTg về việc thành lập Vụ Công tác thanh niên trực thuộc Bộ Nội vụ để giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện đầy đủ, toàn diện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên. Tiếp đó, ngày 10/02/2011, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 04/2011/TT-BNV hướng dẫn bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác thanh niên; ngày 24/01/2013, Bộ Nội vụ tiếp tục ban hành văn bản số 221/BNV-CTTN hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên đến cấp xã. Trên cơ sở đó các bộ, ngành và địa phương đã thành lập tổ chức và bố trí nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên như sau:

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phân công Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã. Tính đến thời điểm 31/12/2013, có 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (98,4%) thành lập Phòng Công tác thanh niên thuộc Sở Nội vụ, riêng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chưa thành lập Phòng Công tác thanh niên, song Sở Nội vụ đã giao cho Phòng Tổ chức bộ máy và Công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn.

- Về biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên:

+ Ở Trung ương, Bộ Nội vụ thành lập Vụ Công tác thanh niên, bố trí 12 biên chế chuyên trách và 01 công chức thuộc Vụ Tổ chức cán bộ kiêm nhiệm. Các bộ, ngành khác phân công Lãnh đạo bộ, ngành phụ trách và bố trí công chức thuộc Vụ Tổ chức cán bộ kiêm nhiệm.

+ Ở cấp tỉnh bố trí từ 02 đến 05 biên chế chuyên trách cho Phòng Công tác thanh niên thuộc Sở Nội vụ. Các sở, ngành bố trí công chức kiêm nhiệm.

+ Ở cấp huyện, hiện có 704 Phòng Nội vụ cấp huyện đã bố trí đủ mỗi đơn vị 01 Phó Trưởng phòng phụ trách và 01 công chức chuyên trách.

+ Ở cấp xã, không bố trí công chức chuyên trách, nhưng phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách và bố trí công chức Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

c) Quan niệm về thanh niên của Liên hợp quốc:

- Thanh niên là những người từ 15 - 24 tuổi.

- Là những người quyết định tương lai thế giới.

- Đầu tư vào thanh niên là đặc biệt quan trọng, để có một nền kinh tế phát triển.

- Một quốc gia không thể phát triển thành công và bền vững nếu thiếu một lực lượng lao động, trong đó có những thanh niên tài giỏi và năng động.

2. Công tác thanh niên

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thanh niên, thì "Công tác thanh niên là những hoạt động của Đảng, Nhà nước và xã hội nhằm giáo dục, bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên phấn đấu và trưởng thành; đồng thời phát huy vai trò xung kích, sức sáng tạo và tiềm năng to lớn của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc".

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã xác định "công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc. Trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự biến đổi nhanh chóng của tình hình thanh niên, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên nhằm chăm lo, bồi dưỡng và phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

II. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN

1. Khái niệm quản lý

Quản lý là một hoạt động đặc biệt, là yếu tố không thể thiếu được trong đời sống xã hội, gắn liền với quá trình phát triển. Theo C.Mác, quản lý xã hội là chức năng được sinh ra từ tính chất xã hội hóa lao động. Nó có tầm quan trọng đặc biệt vì mọi sự phát triển của xã hội đều thông qua hoạt động của con người và thông qua quản lý (con người điều khiển con người). Song quản lý chỉ trở thành khoa học và được vận dụng vào thực tiễn có tính chất phổ biến chỉ mới bắt đầu vào thập niên đầu của thế kỷ XX (năm 1911 khi Taylor nhà tâm lý học, quản lý học người Mỹ công bố tác phẩm nổi tiếng: Những nguyên lý quản lý khoa học). Tuy nhiên, cho đến nay trong các tài liệu chuyên ngành xuất hiện nhiều định nghĩa về quản lý, song về cơ bản khái niệm quản lý có những dấu hiệu chung như sau:

- *Một là*, sự tác động của chủ thể quản lý đến các đối tượng quản lý nhằm phối hợp hành động để đạt được mục tiêu đề ra.

- *Hai là*, phải có ít nhất một chủ thể quản lý là tác nhân tạo ra các tác động và ít nhất là một đối tượng bị quản lý tiếp nhận trực tiếp các tác động của chủ thể quản lý tạo ra và các khách thể khác chịu các tác động gián tiếp của chủ thể quản lý. Tác động có thể chỉ một lần mà cũng có thể là liên tục, nhiều lần.

- *Ba là*, phải có một mục tiêu và một quỹ đạo đặt ra cho cả đối tượng và chủ thể, mục tiêu này là căn cứ để chủ thể tạo ra các tác động.

Như vậy quản lý là sự tác động và điều chỉnh bằng một hệ thống các biện pháp, phương pháp và các công cụ của chủ thể quản lý tới các đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức, cá nhân đề ra.

2. Quản lý nhà nước

Theo lý luận về hành chính học, quản lý nhà nước được hiểu là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước và phục vụ nhân dân.

Quản lý nhà nước có các đặc trưng cơ bản sau đây:

- *Thứ nhất*, đó là sự tác động có tổ chức.

Tổ chức là một khoa học về sự thiết lập các mối quan hệ xã hội giữa con người, giữa tập thể để thực hiện quá trình quản lý xã hội. Tổ chức hình thành do nhu cầu quản lý. Vì vậy, tổ chức phải hoạt động có hiệu quả nếu không nó sẽ bị triệt tiêu.

- Thứ hai, đó là sự tác động có điều chỉnh.

Tác động có điều chỉnh là sự quy định của Nhà nước thể hiện bằng pháp luật, các quyết định quản lý về nguyên tắc, tiêu chuẩn, biện pháp,... nhằm tạo sự phù hợp giữa chủ thể và khách thể quản lý; tạo sự cân bằng, cân đối các mặt hoạt động của quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người.

- Thứ ba, đó là sự tác động mang tính quyền lực nhà nước.

Tác động mang tính quyền lực nhà nước tức là bằng pháp luật và nguyên tắc pháp chế để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội. Quyền lực nhà nước mang tính mệnh lệnh đơn phương và có tính tổ chức rất cao. Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật (tính pháp quyền).

Quản lý nhà nước là dạng quản lý mang tính chất thực hiện quyền lực nhà nước cho nên giữa quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước không có sự khác nhau lớn về nội dung. Tuy nhiên, khái niệm quản lý nhà nước rộng hơn quản lý hành chính nhà nước vì nó bao gồm sự quản lý của tất cả các cơ quan nhà nước đối với xã hội. Còn quản lý hành chính nhà nước chỉ giới hạn trong hệ thống hành pháp và hành chính.

3. Quản lý nhà nước về thanh niên

Quản lý nhà nước về thanh niên là việc Nhà nước thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng về thanh niên thành chính sách, pháp luật.

Luật pháp phải thực sự là công cụ quản lý nhà nước về thanh niên, đó là việc ban hành hệ thống các văn bản pháp luật; xây dựng các chương trình, kế hoạch về phát triển thanh niên nhằm giáo dục, bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên phấn đấu và trưởng thành. Đồng thời, phát huy vai trò xung kích, sức sáng tạo và tiềm năng to lớn của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

4. Nội dung quản lý nhà nước về thanh niên

Nội dung quản lý nhà nước về thanh niên, bao gồm:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển thanh niên, chính sách đối với thanh niên.

c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật của nhà nước đối với thanh niên.

d) Tổ chức bộ máy thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên; đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên.

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo và thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về thanh niên.

e) Quản lý và thực hiện các hoạt động đối ngoại nhà nước về thanh niên.

g) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

h) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

5. Đặc điểm của quản lý nhà nước về thanh niên

Quản lý nhà nước về thanh niên có các đặc điểm cơ bản sau đây:

- *Thứ nhất*, hệ thống quản lý nhà nước về thanh niên là cơ quan công quyền của nhà nước được hình thành và tổ chức thống nhất, có tính hệ thống và thứ bậc chặt chẽ. Hiện tại tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên có 3 cấp: Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

- *Thứ hai*, đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về thanh niên có tính chuyên môn hóa, nghề nghiệp cao. Do vậy, đội ngũ này phải đáp ứng những điều kiện, tiêu chuẩn và nguyên tắc trong thi hành công vụ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức (trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được phân công; làm việc ổn định, lâu dài trong hệ thống quản lý nhà nước về thanh niên).

- *Thứ ba*, quản lý nhà nước về thanh niên mang tính toàn diện đối với mọi đối tượng thanh niên (công dân Việt Nam từ đủ 16 đến 30 tuổi) khác với chức năng tư vấn của Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam (cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên - Điều 6 Luật Thanh niên 2005); quản lý đoàn viên, hội viên của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam,...

- *Thứ tư*, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên có sự khác biệt cơ bản với tính chất hoạt động của các cơ quan, tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Theo đó, cơ chế làm việc của tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành về thanh niên là cơ chế hội đồng, đề cao trách nhiệm và tôn trọng ý kiến của từng thành viên để tư vấn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN

1. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ có trách nhiệm giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên, cos các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên.

b) Xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam theo các giai đoạn phát triển của đất nước.

c) Xây dựng, đề xuất với Đảng và Nhà nước về chính sách đối với thanh niên.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động quản lý nhà nước về thanh niên trong hệ thống tổ chức nhà nước.

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên ở cấp bộ và cấp tỉnh.

e) Thực hiện các hoạt động đối ngoại nhà nước về thanh niên.

g) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội trong quản lý nhà nước về thanh niên.

h) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên của bộ, ngành và địa phương.

i) Tổng hợp báo cáo, số liệu thống kê định kỳ của bộ, ngành, địa phương; chủ trì sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về thanh niên trong toàn quốc.

k) Góp ý các dự thảo văn bản liên quan đến chính sách, pháp luật đối với thanh niên do cơ quan có thẩm quyền gửi đến; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công.

l) Thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên của các bộ, ngành và địa phương.

2. Trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương

Các bộ, ngành Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên theo lĩnh vực, theo sự phân công phân cấp của Chính phủ gồm:

a) Xây dựng chương trình phát triển thanh niên, kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phát triển thanh niên của bộ, ngành trên cơ sở bám sát nội dung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam.

d) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển thanh niên trong xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, xác định rõ các nội dung hoạt động, cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

đ) Chủ trì việc phối hợp giữa các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

e) Tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Nội vụ tổ chức. Đồng thời chủ trì tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên của tỉnh.

g) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

h) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên của các sở, ban, ngành và huyện trên địa bàn của tỉnh.

i) Khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên của tỉnh.

k) Thực hiện chế độ báo cáo, số liệu thống kê định kỳ của địa phương theo quy định của Bộ Nội vụ; chủ trì sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về thanh niên ở cấp tỉnh.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên theo địa bàn và theo phân công, phân cấp của Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về thanh niên; đồng thời chỉ đạo cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên. Tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Nội vụ tổ chức.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển thanh niên của huyện trên cơ sở bám sát nội dung hướng dẫn của tỉnh và nhiệm vụ chính trị của huyện.

c) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

d) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển thanh niên trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Trong đó, xác định rõ các nội dung hoạt động, cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

đ) Chủ trì việc phối hợp giữa các phòng, ban, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách; pháp luật về thanh niên của các xã trên địa bàn huyện.

g) Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên của huyện.

h) Thực hiện chế độ báo cáo, số liệu thống kê định kỳ của huyện theo quy định của Sở Nội vụ; chủ trì sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về thanh niên ở cấp huyện.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên theo địa bàn và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của tỉnh, huyện thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về thanh niên; tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức tổ chức;

b) Xây dựng Kế hoạch phát triển thanh niên ở địa phương trên cơ sở bám sát nội dung, hướng dẫn của tỉnh, huyện và nhiệm vụ chính trị của địa phương;

c) Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã;

d) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển thanh niên trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó xác định rõ các nội dung hoạt động, cơ chế, chính sách và các điều kiện thực hiện để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra;

e) Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên của xã.

g) Thực hiện chế độ báo cáo, số liệu thống kê định kỳ theo quy định của UBND cấp huyện; chủ trì sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về thanh niên ở cấp xã.

h) Tạo điều kiện để tổ chức đoàn thanh niên hoạt động nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

b) Xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công.

c) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển thanh niên trong xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành mình. Trong đó, xác định rõ các nội dung hoạt động, cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành trong hệ thống quản lý của mình thực hiện nhiệm vụ được phân công trong chương trình phát triển thanh niên của ngành, lĩnh vực và chương trình phát triển thanh niên của địa phương.

đ) Phân công lãnh đạo phụ trách công tác thanh niên của bộ, ngành; đồng thời bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên thuộc bộ, ngành mình.

e) Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, đề án, dự án về thanh niên được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, xác định rõ kinh phí thực hiện để tổng hợp vào kế hoạch ngân sách hàng năm của bộ, ngành nhằm bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

g) Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên của các bộ, ngành mình.

h) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ về công tác thanh niên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; chủ trì sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về thanh niên trong phạm vi bộ, ngành mình.

i) Khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên của bộ, ngành mình.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên theo địa bàn và theo phân cấp của Chính phủ gồm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương về thanh niên. Đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện tổ chức thực hiện.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của tỉnh trên cơ sở bám sát nội dung hướng dẫn của Trung ương và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

c) Xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Chuyên đề 2
KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN

TS. Vũ Đăng Minh - Vụ trưởng
Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ

Kế hoạch phát triển nói chung và kế hoạch phát triển thanh niên ở nước ta đã được các cấp, các ngành quan tâm và triển khai trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, thực tiễn đã cho thấy chúng ta còn gặp không ít lúng túng và vướng mắc cả trong nhận thức và hành động vì phát triển. Trước tình hình như vậy, Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề này và đã giao trách nhiệm cho chúng tôi biên soạn tài liệu có tính chất hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng kế hoạch phát triển thanh niên cho các Bộ ngành và các địa phương.

Tài liệu sẽ tập trung giới thiệu những nội dung chính sau đây:

I. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH

1. Khái niệm lập kế hoạch

Là xác định các hành động cần thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra, là Lập kế hoạch việc ra quyết định mang tính đón đầu trước khi thực hiện hành động nhằm đạt một tương lai mong muốn.

Kế hoạch/bản kế hoạch: là sản phẩm của quá trình lập kế hoạch, trong đó đề ra một loạt quyết định về:

- Các hoạt động gì cần thực hiện?
- Vì sao cần thực hiện các hoạt động đó?
- Thực hiện bằng cách nào? Bằng nguồn lực nào?
- Thực hiện vào lúc nào?
- Ai sẽ thực hiện?

2. Mục đích của việc lập kế hoạch

Lập kế hoạch là một hoạt động trọng tâm trong quản lý. Lập kế hoạch có thể nhằm nhiều mục đích, mà quan trọng nhất là để phục vụ việc triển khai chính sách đường lối, để giải quyết một hay một số vấn đề thuộc lĩnh vực cụ thể trong thực tiễn, để giải trình, thương thuyết với các đối tác, hay để thu hút nguồn lực...

3. Các loại kế hoạch

Tùy theo thời gian và tính chất hay mức độ chi tiết, có thể phân ra các loại kế hoạch như sau:

Loại kế hoạch	Thời gian	Tính chất/ Mức độ chi tiết
Kế hoạch dài hạn (Kế hoạch chiến lược)	5-10 năm hoặc dài hơn	Đề ra đường hướng chung mang tính tổng quát, định hướng Ví dụ: Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam hoặc Chương trình phát triển thanh niên của tỉnh A giai đoạn 2012 - 2020
Kế hoạch trung hạn	3-5 năm	Hình thành chiến lược thực hiện Đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu có thể đo lường được Đề ra các ưu tiên, phác thảo cách thực hiện Ví dụ: Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên của các tỉnh
Kế hoạch ngắn hạn	1-3 năm	Đề ra các chương trình kế hoạch hành động cụ thể Ví dụ: Kế hoạch năm của các Sở Nội vụ về quản lý nhà nước đối với thanh niên, các dự án phát triển thanh niên...
Kế hoạch hành động		Đề ra các chi tiết thực hiện: - Các hành động/hoạt động - Lịch trình thời gian - Ngân sách, nguồn lực cần thiết - Cách thức tổ chức triển khai: người thực hiện, người chịu trách nhiệm, giám sát đánh giá

Trong tài liệu này tập trung trình bày cách lập kế hoạch trung hạn và kế hoạch hành động.

4. Các bước lập kế hoạch

- Phân tích thực trạng.
- Xác định mục tiêu/chỉ tiêu.
- Đánh giá mức độ khả thi của mục tiêu/chỉ tiêu.
- Đề ra kế hoạch hành động.
- Đề ra chỉ số giám sát đánh giá.

4.1. Phân tích thực trạng

Phần này tập trung mô tả bức tranh thực tế, phân tích những gì đã đạt được trong từng lĩnh vực cụ thể (ví dụ như dạy nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên; hoạt động khoa học, công nghệ; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và hoạt động thể dục, thể thao cho thanh niên,...) trong kế hoạch của giai đoạn trước đó; những nội dung nào chưa đạt được và nguyên nhân; các nhân tố ảnh hưởng đến lĩnh vực trên và những khó khăn, thách thức mới,... từ đó đặt ra yêu cầu mới cần giải quyết trong thời gian tới.

Phần phân tích thực trạng đề cập đến những nội dung cụ thể sau:

- *Các mục tiêu cơ bản được đề ra trong kế hoạch giai đoạn trước đó là gì?*
- *Các kết quả nào đã đạt được? Các chỉ số nào thể hiện kết quả đó?*
- *Những mục tiêu nào chưa đạt được? Vì sao?*
- *Các nhân tố chính có ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan đơn vị trong thời gian tới? Dưới ảnh hưởng của các tác nhân đó, thách thức hay yêu cầu gì đặt ra buộc Vụ Tổ chức cán bộ và Phòng công tác thanh niên thuộc Sở Nội vụ phải nghiên cứu, đề xuất với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết*

Phân tích thực trạng là phần rất quan trọng, vì đây là cơ sở để đề ra mục tiêu/chỉ tiêu trong kế hoạch.

4.2. Xác định mục tiêu

Xác định mục tiêu là chỉ ra điều mong muốn cần đạt trong tương lai. Xác định mục tiêu sẽ giúp:

- Định hướng hành động
- Khuyến khích sáng tạo
- Kích thích động cơ
- Đề ra các thách thức phải vượt qua

Cách xác định mục tiêu:

- Bắt đầu bằng động từ chỉ hành động
- Chú ý bảo đảm các yếu tố sau (SMART):

- S (specific): khá cụ thể, cho phép hình dung điều gì cần phải đạt

- M (measurable): có thể đo được, đánh giá được
- A (attainable): có thể đạt được
- R (reality): mang tính thực tế
- T (time-bound): thời gian

Có hai loại mục tiêu: mục tiêu chung (còn gọi là mục tiêu tổng quát) và mục tiêu cụ thể.

- **Mục tiêu chung**: là tuyên bố chung về điều mong muốn đạt được trong tương lai. Tuy nhiên, những điều mong muốn trong tương lai nhiều khi rất phức tạp, do đó để đạt được thì cần tách nó ra thành những mục tiêu cụ thể.

Ví dụ: Góp phần xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có đạo đức cách mạng, ý thức công dân và lý tưởng xã hội chủ nghĩa; có trình độ học vấn, nghề nghiệp và việc làm; có văn hóa, sức khỏe, kỹ năng sống và ý chí vươn lên; xung kích, sáng tạo làm chủ khoa học, công nghệ tiên tiến; hình thành nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; phát huy vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020).

- **Mục tiêu cụ thể**: là một phần cụ thể của mục tiêu chung mà việc đạt được nó sẽ góp phần thực hiện được mục tiêu chung đã đề ra.

Ví dụ:

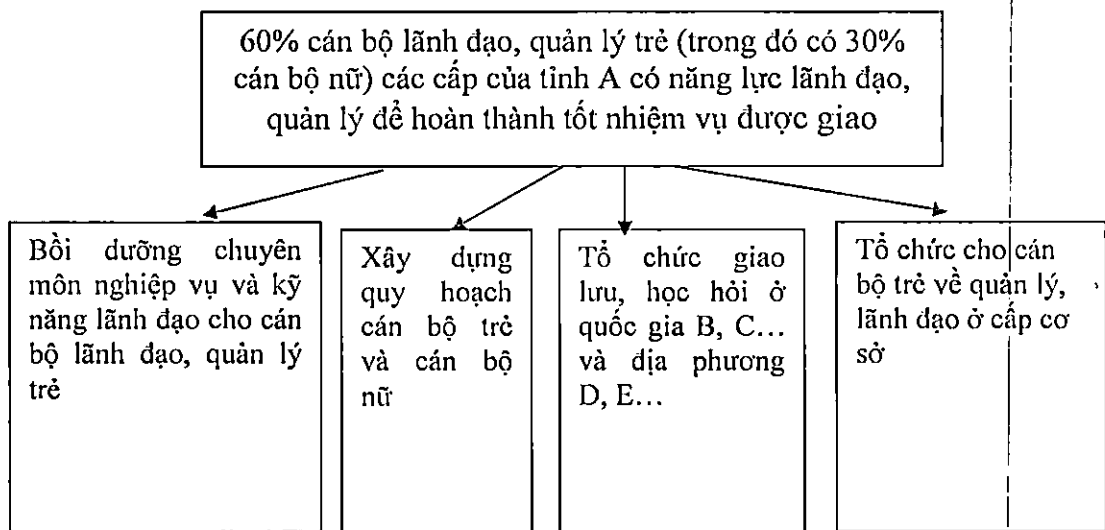
- Đến hết năm 2015, 60% cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ các cấp của tỉnh A có năng lực lãnh đạo, quản lý để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- Đến hết năm 2015, 80% cán bộ làm công tác thanh niên địa phương A có năng lực truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản và 40% thanh niên của địa phương A thực hành đúng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản
- Đến hết năm 2015, tuyển chọn được 500 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại tăng cường về 500 xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi để bố trí thực hiện công việc của các chức danh công chức cấp xã theo nhu cầu sử dụng nhân lực của từng xã.

Mục tiêu cụ thể xuất phát từ mục tiêu chung, song phải rất cụ thể và khả thi thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là công cụ định hướng hành động, cơ sở xác định nguồn lực và sử dụng có hiệu quả nguồn lực. Do đó, cần phải thảo luận, xin ý kiến của các cơ quan phối hợp nhằm tạo được sự ủng hộ và đồng thuận trong triển khai thực hiện mục tiêu đề ra.

Để đề ra mục tiêu cụ thể cần xác định:

- Các hoạt động gì cần thực hiện để khi hoàn thành sẽ giúp đạt mục tiêu đề ra?
- Hoạt động đó thực hiện với đối tượng nào?
- Hoạt động được thực hiện trong thời gian nào?

Ví dụ: Để có thể tăng cường năng lực của cán bộ lãnh đạo và quản lý trẻ tại địa phương A cần đảm bảo một số yếu tố: cam kết của lãnh đạo, quy hoạch cán bộ, và cơ chế đánh giá đề bạt phù hợp với phụ nữ,... Như vậy, các hoạt động có thể cần thực hiện ở đây là bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng lãnh đạo, quản lý, xây dựng quy hoạch cán bộ trẻ và cán bộ nữ, và đảm bảo các cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ có cơ hội tham quan học hỏi ở trong nước và quốc tế, có thời gian thực tế ở cơ sở...



Tiếp đó, cần chỉ ra đối tượng, số lượng và thời gian cụ thể thực hiện hoạt động. Cụ thể với hoạt động 1, đối tượng ở đây là nam, nữ cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ - những người trực tiếp làm lãnh đạo, quản lý, song có thể chưa có đủ kỹ năng khiến việc tham gia quản lý còn hạn chế.

Tuy nhiên, vấn đề rất quan trọng ở đây là cần xác định số lượng được tập huấn là bao nhiêu người? Tập huấn sẽ tiến hành vào thời gian nào? Bao nhiêu ngày là đủ?

Căn cứ vào các dữ liệu gốc từ những giai đoạn trước, có thể xác định được số đã được tập huấn, số cần tập huấn, và quan trọng là trung bình số người được tập huấn mỗi năm là bao nhiêu? Kinh phí được cấp cho hoạt động bồi dưỡng trung bình mỗi khóa được chừng nào? Đồng thời cần dự báo trong thời gian sắp tới có cơ hội gì trong việc bồi dưỡng nâng cao năng lực (từ các dự án), hay khả năng huy động thêm nguồn lực (từ Trung ương hay địa phương) hay không?

Bằng cách trên, chẳng hạn ta thấy có 40% nam, nữ cán bộ trẻ hiện đã có kỹ năng quản lý và 60% cần được bồi dưỡng. Tuy nhiên, dữ liệu 3 năm trước đây cho thấy mỗi năm thường chỉ bồi dưỡng được một số lượng khoảng 10%. Dựa trên cơ sở đó cùng dự báo về kinh phí và các điều kiện khác, ta sẽ lên kế hoạch tập huấn cho khoảng 30% nam, nữ cán bộ trong giai đoạn 2014 (30% còn lại sẽ thực hiện trong giai đoạn 2015). Tương tự như vậy ta sẽ xác định các chỉ tiêu tương ứng với các hoạt động khác.

4.3. Đánh giá mức độ khả thi của mục tiêu

Để đánh giá mức độ khả thi của mục tiêu cần xem xét những câu hỏi sau:

- Các mục tiêu đề ra đã được bàn bạc và tham vấn với các bên phối hợp chưa?
- Các mục tiêu đề ra đã bao quát hết các vấn đề cần giải quyết hay chưa?
- Các mục tiêu đề ra có thể đạt được không?
 - Các hoạt động đề ra liệu có thể thực hiện được để hoàn thành các mục tiêu đã xác định hay không?
 - Các nguồn lực cần thiết như dự báo trong kế hoạch có thể huy động được hay không?
 - Liệu đội ngũ nhân sự có đủ năng lực cần thiết để thực hiện các hoạt động đề ra hay không?
 - Các mục tiêu liệu có thể đạt được trong khuôn khổ thời gian dự tính không?
 - Kết quả thực hiện các mục tiêu/chỉ tiêu có thể đo được hay không? Liệu có cách gì để có thể đánh giá tiến độ đạt được các mục tiêu không?

4.4. Đề ra kế hoạch hành động

Sau khi đã xác định mục tiêu, bước tiếp theo là đề ra kế hoạch hành động có nghĩa là một loạt hoạt động hay các bước hành động mà khi hoàn thành sẽ dẫn đến việc đạt được các chỉ tiêu đề ra. Cấu trúc một bản kế hoạch hành động bao gồm:

- Liệt kê hoạt động và các nguồn lực cần thiết phục vụ việc triển khai thực hiện.
- Người/bộ phận chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện và quyền hạn.
- Thời gian thực hiện.
- Các chỉ số giám sát cho phép theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.
- Cách thức báo cáo (cá nhân/bộ phận cấp trên sẽ nhận báo cáo về kết quả thực hiện).

Ví dụ: Để thực hiện được Chỉ tiêu 1 “Trong giai đoạn 2010-2015, 60% nữ cán bộ được tập huấn về kỹ năng quản lý” cần thực hiện một loạt các bước hay các hành động như:

- 1.1 Xác định nhu cầu bồi dưỡng của nữ cán bộ quản lý
- 1.2 Xây dựng chương trình bồi dưỡng
- 1.3 Thực hiện chương trình bồi dưỡng.

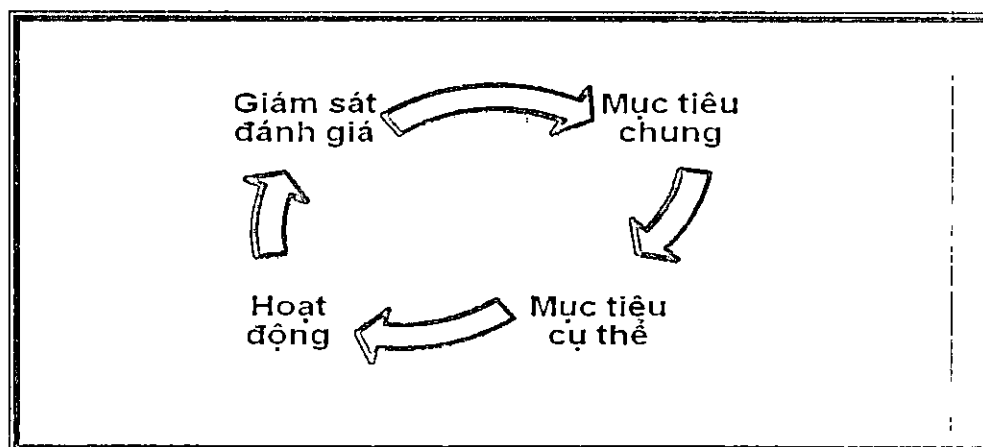
Đi kèm với mỗi bước hành động là các nguồn lực cần thiết, nhân sự chịu trách nhiệm, thời gian, và chỉ số giám sát đánh giá,... Dựa vào cấu trúc trên, ta có thể đề ra kế hoạch hành động (chẳng hạn cho bước 1.3) như sau:

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Người thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kinh phí	Kết quả mong đợi	Chỉ số giám sát, đánh giá	Nguồn thu thập thông tin

4.5. Chỉ số giám sát đánh giá

Chỉ số giám sát đánh giá: là kết quả có thể đo được của hành động đã thực hiện về phương diện số lượng, chất lượng, thời gian. Các kết quả này sau đó được so với các chỉ tiêu đã đề ra nhằm xác định mức độ cải thiện, cũng như những gì cần tiếp tục hoàn thiện hay cần điều chỉnh.



Giám sát đánh giá đóng vai trò quan trọng, bởi nó cho biết các hoạt động đề ra có được triển khai hay không? Nếu có, các hoạt động đó có được thực hiện tốt hay không? Chúng có đạt các kết quả như đề ra trong kế hoạch không? Nếu không, vì sao? Có cần điều chỉnh nội dung nào trong kế hoạch hay không?,...

Để tiến hành giám sát việc thực hiện kế hoạch, cần cân nhắc các câu hỏi sau:

- *Nếu thực hiện tốt các hoạt động đề ra trong kế hoạch có đảm bảo sẽ đạt mục tiêu đề ra không?*
- *Các hoạt động đề ra trong kế hoạch có được triển khai không?*
- *Các hoạt động đó có được triển khai thực hiện tốt không (động cơ, sự tham gia phối hợp, việc sử dụng các nguồn lực...)?*
- *Các chỉ số giám sát đánh giá có thể đo kết quả đạt được không?*
- *Các kết quả có đạt được như dự tính không?*
- *Có cần điều chỉnh nội dung gì trong kế hoạch không?*

Kế hoạch giám sát đánh giá cần gắn với mục tiêu/chỉ tiêu và các hoạt động, và phải được xây dựng song song với kế hoạch hành động.

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ

Mục tiêu	Hoạt động	Chỉ số đánh giá	Nguồn thông tin	Phương pháp/ Công cụ đánh giá	Người chịu trách nhiệm	Thời gian

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phân công thực hiện & phân bổ nguồn lực

- Cách phân công: 1) Phân công theo chức trách; 2) Phân công theo điều kiện, năng lực thực tế.

- Các loại công việc cần phân công: 1) Phân công cá nhân, đơn vị thực hiện từng phần việc (chủ trì, phối hợp); 2) Phân công lãnh đạo giám sát, kiểm tra, đôn đốc; 3) Giao quyền quyết định phù hợp với từng loại công việc, từng nội dung công việc.

- Phân bổ nguồn lực: Các nguồn lực cần được phân bổ một cách hợp lý, phù hợp với nội dung và yêu cầu của công việc đã đặt ra trong kế hoạch.

2. Theo dõi tiến độ thực hiện

Biểu đồ Gantt là đồ thị với những thanh nằm ngang, thể hiện mối quan hệ giữa công việc và thời gian dự kiến hoặc thời gian thực hiện công việc đó. Nó cho thấy một chương trình hành động: 1) có bao nhiêu công việc và bao gồm những công việc cụ thể nào; 2) mỗi việc được thực hiện trong bao lâu và từ lúc nào đến lúc nào.

Biểu đồ Grantt có thể dùng để: 1) mô tả kế hoạch, chương trình công tác; 2) theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án.

Biểu đồ Grantt có hai trục: trục nằm ngang (trục hoành) và trục thẳng đứng (trục tung): 1) Trục hoành biểu thị thời gian, theo đơn vị ngày, tuần, tháng hoặc quý, tùy theo yêu cầu của công việc được xác định trong kế hoạch; 2) Trục tung biểu thị công việc.

Ví dụ, một công trình xây dựng, theo kế hoạch sẽ thực hiện trong 6 tháng, ta có thể vẽ biểu đồ Grantt như sau:

STT	Tên công việc	T1	T2	T3	T4	T5	T6
1	Họp dân, lập đề án						
2	Thiết kế công trình						
3	Thi công công trình						
4	Thanh quyết toán công trình						

3. Lập hệ thống theo dõi thông tin về việc thực hiện kế hoạch

- Theo dõi bằng cách trực tiếp thu thập thông tin chính thức (quan sát tại hiện trường, báo cáo tiến độ, tháng, quý và báo cáo năm theo yêu cầu).

- Theo dõi bằng cách trực tiếp thu thập thông tin không chính thức (tiếp xúc với người dân,...).

- Theo dõi bằng cách tổ chức các cuộc họp kiểm điểm và giao ban định kỳ.

- Theo dõi bằng cách tổ chức các đoàn công tác giám sát.

4. Kiểm tra thực hiện kế hoạch

- Có phân công và lập kế hoạch cho việc kiểm tra: định kỳ theo lịch hoặc đột xuất khi cần thiết.

- Kiểm tra cái gì? Kiểm tra toàn diện hay một mặt nào? (tiến độ, quy trình, chất lượng, chế độ chính sách, thực hiện pháp luật, ...).

- Kiểm tra bằng cách nào? Họp nghe báo cáo, nghiên cứu văn bản báo cáo, trực tiếp xuống địa bàn kiểm tra.

- Ai kiểm tra? Cán bộ quản lý có trách nhiệm, theo sự phân công của lãnh đạo.

- Yêu cầu của việc kiểm tra: 1) Kiểm tra phải có mục tiêu rõ ràng, cụ thể; 2) Phải bố trí lịch trên cơ sở thống nhất giữa hai bên; 3) Kết quả kiểm tra phải được thể hiện bằng văn bản (biên bản, văn bản kết luận); 4) Kết quả kiểm tra phải được báo cáo với cấp có thẩm quyền & đưa vào sử dụng (điều chỉnh, ghi nhận, xử lý).

5. Điều chỉnh kế hoạch

- Qua kiểm tra, qua thông tin phản hồi từ cấp dưới, phát hiện những vấn đề nảy sinh cần giải quyết (vướng mắc? khó khăn? bất hợp lý) → tìm hiểu nguyên nhân & có biện pháp khắc phục.

- Các biện pháp khắc phục: 1) điều chỉnh kế hoạch; 2) điều chỉnh việc phân công; 3) điều chỉnh việc phân bổ nguồn lực; 4) điều chỉnh chế độ, định mức; 5) tăng cường hỗ trợ.

III. LỒNG GHÉP MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THANH NIÊN QUỐC GIA VÀO KẾ HOẠCH CỦA BỘ NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Lồng ghép các mục tiêu phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020 vào kế hoạch phát triển thanh niên của bộ ngành và của địa phương có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc thực hiện thành công Chiến lược phát triển thanh niên của nước ta đến năm 2020.

Vậy việc lồng ghép được làm như thế nào? Ai là người chịu trách nhiệm lồng ghép?

Trước hết, xin khẳng định trách nhiệm lồng ghép là của bộ và chính quyền địa phương.

Dưới đây chúng tôi xin nêu một số vấn đề để làm rõ những câu hỏi trên.

1. Mục tiêu đối với thanh niên cả nước đến năm 2020 mà các bộ và địa phương phải quán triệt và ra sức thực hiện

Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã xác định những mục tiêu cơ bản đến năm 2020 là:

(1) 80% có học vấn trung học phổ thông.

(2) 70% thanh niên được đào tạo nghề.

(3) 80% thanh niên được trang bị kỹ năng sống và 70% thanh niên được đào tạo nghề.

(4) Hàng năm 20% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

(5) Hàng năm 30 vạn thanh niên nông thôn và 50 vạn thanh niên ở khu công nghiệp khu kinh tế được tư vấn pháp luật.

(6) Hàng năm 60 vạn thanh niên được giải quyết việc làm.

(7) Thanh niên nam cao 1,67 m; Thanh niên nữ cao 1,56 m.

Những mục tiêu nêu trên có thể đến nay đã có sự thay đổi (vì trong tình hình mới đã có nhiều thay đổi so với khi Chiến lược ra đời) nhưng chúng tôi cho rằng đó là những mục tiêu cần thiết (tuy có tính tham vọng); nên muốn các

mục tiêu ấy được hiện thực hóa thành công đòi hỏi các cấp, các ngành phải tăng cường ý chí và quyết tâm chính trị, kiên quyết hành động với tinh thần trách nhiệm cao. Các cấp các ngành không thể xa rời những mục tiêu chung đó.

Các mục tiêu phát triển thanh niên của cả nước được xem là căn cứ để xây dựng kế hoạch và lồng ghép các mục tiêu đó vào kế hoạch phát triển thanh niên của bộ và của địa phương.

2. Cân nhắc mục tiêu để lồng ghép

Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, bám sát 3 đột phá chiến lược (về xây dựng thể chế kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và phát triển nhân lực) cũng như căn cứ vào các mục tiêu chiến lược về phát triển thanh niên đến năm 2020 để cân nhắc mục tiêu trong quá trình lồng ghép. Dưới đây, chúng tôi xin nêu một số ví dụ về chỉ tiêu phát triển thanh niên đến năm 2020 của quốc gia để các bộ, ngành và địa phương xác định và lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác để thực hiện:

Mục tiêu vào năm 2020	Của cả nước	Của bộ ngành & địa phương
Thanh niên học vấn trung học phổ thông	80%	Chỉ tiêu này là bao nhiêu và làm thế nào để đạt được (cơ chế, chính sách và cách thức tổ chức thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra)
Thanh niên được đào tạo nghề.	70%	nt
Thanh niên được trang bị kỹ năng sống và	80%	nt
Thanh niên được đào tạo nghề.	70%	nt
Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước hàng năm	20%	nt
Hàng năm thanh niên được giải quyết việc làm.	60 vạn	nt
Chiều cao của Nam/Nữ thanh niên Việt Nam	1,67 m 1,56 m	nt

3. Cụ thể hóa việc lồng ghép

Căn cứ vào các mục tiêu đã được xác định trong Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 như chúng tôi đã nêu để lồng ghép

vào kế hoạch phát triển thanh niên của bộ ngành và vào kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương.

Chúng tôi căn cứ vào Chiến lược phát triển thanh niên cũng như căn cứ vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia đến năm 2020, thử phác thảo một số chỉ tiêu để các đại biểu của Bộ ngành và của các Địa phương tham khảo cho việc lồng ghép của mình.

Các bộ ngành và các địa phương căn cứ vào những gợi ý nêu trên để cân nhắc các chỉ tiêu lồng ghép của bộ và của địa phương mình cho phù hợp. Cố gắng các chỉ tiêu lồng ghép phải cụ thể, thiết thực và khả thi. Tuy các chỉ tiêu thể hiện ý chí chính trị của người lãnh đạo nhưng hoàn toàn không thể duy ý chí và không thể bị chủ quan áp đặt mà phải hết sức khách quan, trên cơ sở xem xét vấn đề một cách khoa học.

Các địa phương cũng phải tham khảo để cụ thể hóa mục tiêu phát triển thanh niên ở địa phương mình như những gì đã trình bày ở bảng trên.

Mục tiêu	Cả nước 2020	Bộ ngành 2020
Tỷ lệ thanh niên lao động qua đào tạo (%)	40-45	100
Tỷ lệ thanh niên trên đại học (%)	5	15
Tỷ lệ có việc làm (%)	Trên 95-97	100
Tỷ lệ công chức được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước (%)	15-20	30-35
Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức chính trị (%)	10-12	45-50
Tỷ lệ công chức, viên chức được đào tạo lại (%)	5-10	45-50
Tỷ lệ thanh niên mắc tệ nạn xã hội (nghiện ma túy, cơ bạc...) (%)	Giảm 2/3 số hiện nay, và tăng ít	Không có thanh niên mắc tệ nạn
Tỷ lệ sáng kiến (%)	0,5-1,5% thanh niên	10-15% số thanh niên
Tỷ lệ thanh niên bị tai nạn giao thông (%)	Giảm 50% so hiện nay	Không để thanh niên gây tai nạn, bị tai nạn giao thông
Tỷ lệ thanh niên biết tiếng Anh (%)	Khoảng 2	100

Mỗi bản kế hoạch phát triển thanh niên của bộ ngành hay của địa phương phải được thanh niên tham gia xây dựng ngay từ đầu cũng như phải

được tham gia triển khai sau khi đã được phê duyệt. Vì thanh niên là người thụ hưởng trực tiếp thành quả của kế hoạch đó nên thanh niên phải được giám sát quá trình thực hiện cũng như tham gia đánh giá kết quả, hiệu quả của kế hoạch phát triển thanh niên (đây được gọi là lập kế hoạch có sự tham gia của người dân)/.



NỘI DUNG

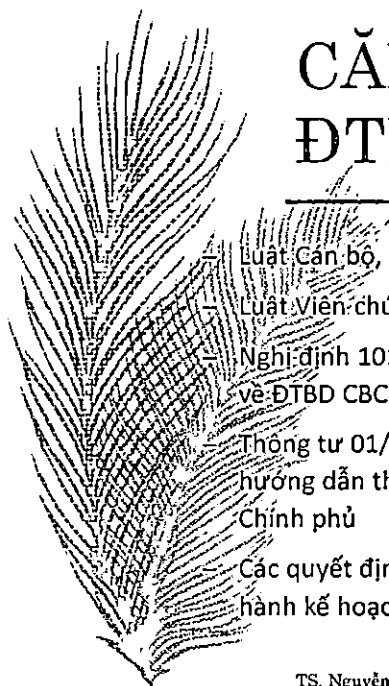


- Kỹ năng lập kế hoạch ĐTBĐ CBCC, VC
- Kỹ năng tổ chức thực hiện ĐTBĐ CBCC, VC
- Bài tập xây dựng kỹ năng

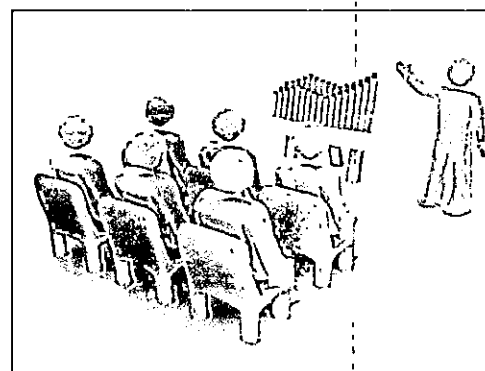
TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH ĐTBD CBCC, VC



- Luật Cán bộ, Công chức 2008
- Luật Viên chức 2010
- Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 về ĐTBD CBCC, VC
- Thông tư 01/2018/TT-BNV ngày 8/1/2018 hướng dẫn thực hiện Nghị định 101 của Chính phủ
- Các quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành kế hoạch ĐTBD CBCC, VC hàng năm.



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU



- MỤC ĐÍCH:

Xây dựng đội ngũ CBCC, VC chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, tinh thông về nghiệp vụ, có đủ năng lực trong xây dựng hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền XHCN tiên tiến, hiện đại.

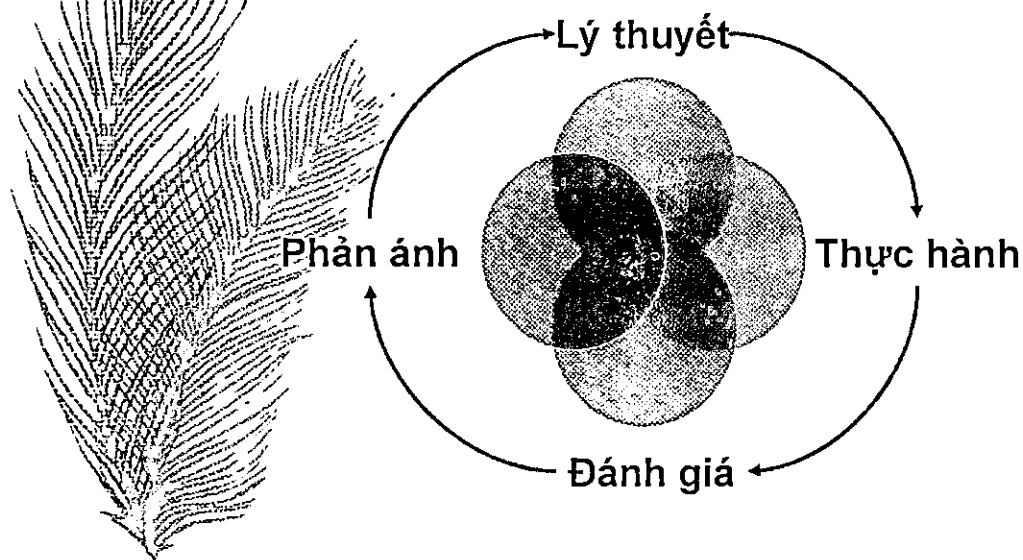
- YÊU CẦU:

Công tác ĐTBD phải gắn với quy hoạch cán bộ, sát với yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của mỗi địa phương, đơn vị, tránh đào tạo tràn lan.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

QUY TRÌNH HỌC TẬP CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

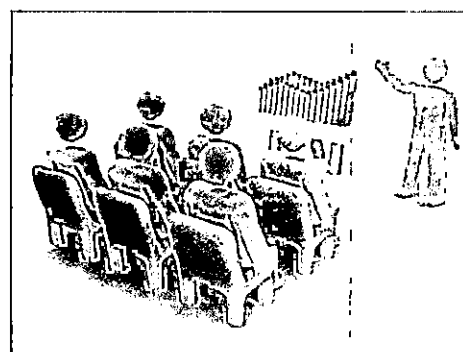


TS. Nguyễn Khắc Hồng/2018

TRẮC NGHIỆM

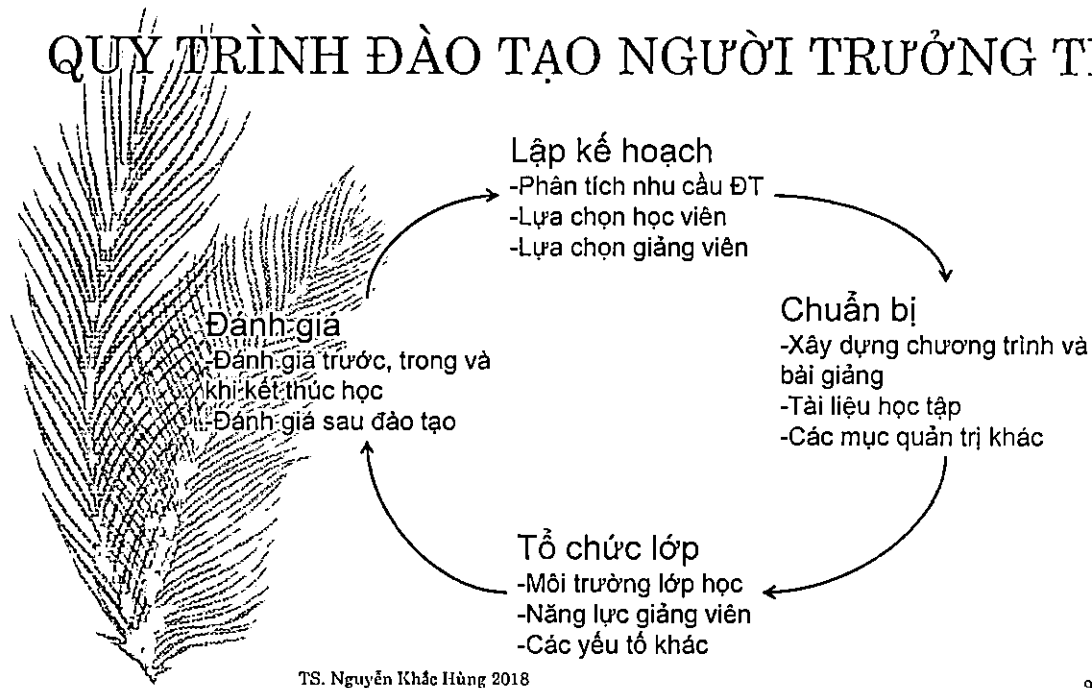
— Tìm hiểu phong cách học tập của bạn

— Thời lượng: 10 phút



TS. Nguyễn Khắc Hồng/2018

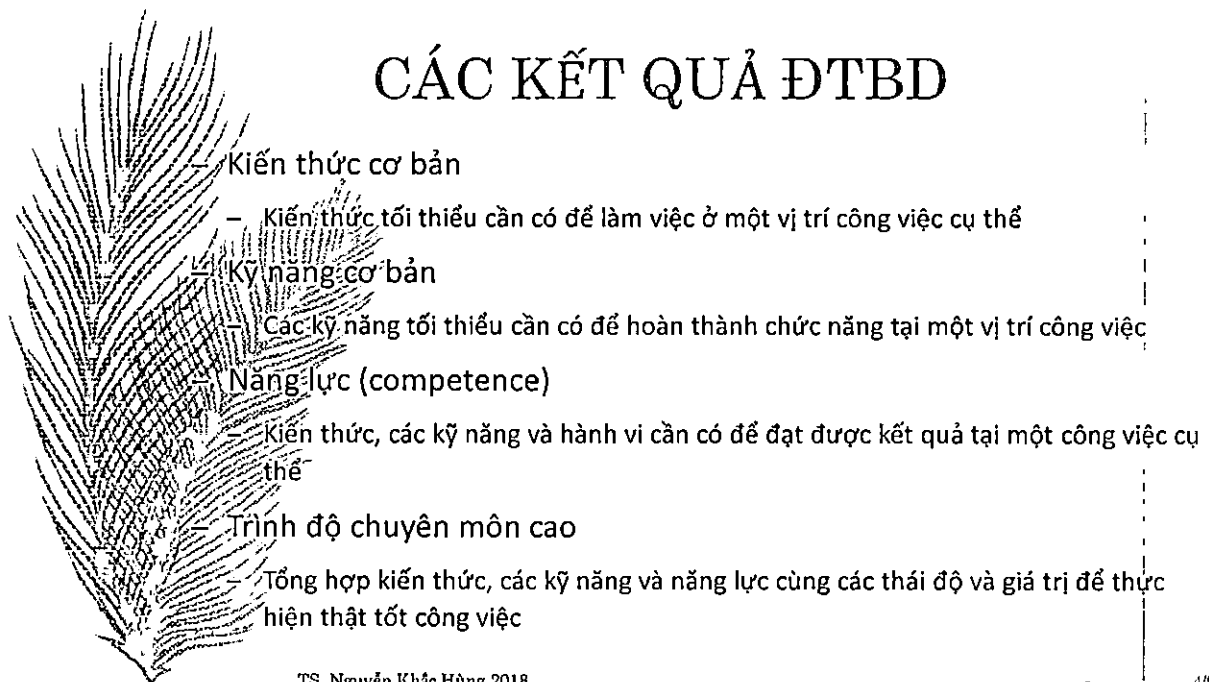
QUY TRÌNH ĐÀO TẠO NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH



9

4/9/2018

CÁC KẾT QUẢ ĐTBD



10

4/9/2018

NĂNG LỰC LÀ GÌ?

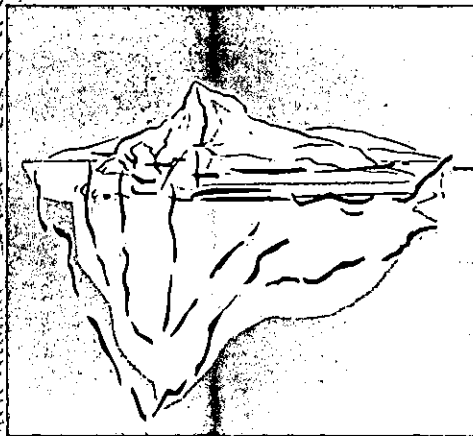
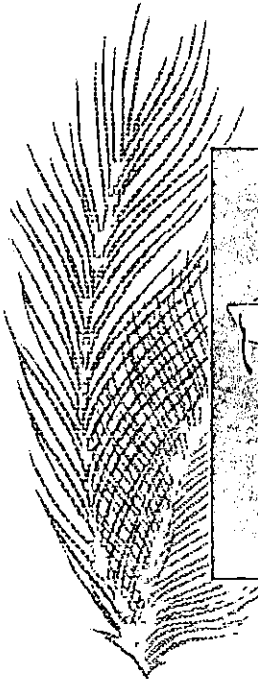
- Năng lực là những đặc tính dẫn tới việc thực thi hiệu quả tại một công việc, vai trò hay chức năng.
- Năng lực là các kiến thức, kỹ năng hay hành vi cần thiết để thực hiện tốt nhất một công việc.
- Các công dân và khách hàng đánh giá năng lực thực thi công tác không chỉ của cá nhân công chức, mà còn của cả đơn vị, hay cả cơ quan/tổ chức.
- Kiến thức và kỹ năng là cần thiết để thực thi tốt công việc, hành vi là những đặc điểm nổi trội để định hướng việc thực thi tốt nhất công việc.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

11

4/9/2018

MÔ HÌNH TẢNG BĂNG VỀ NĂNG LỰC



Kiến thức và các kỹ năng

Những đặc điểm, thái độ và giá trị của một người

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

12

4/9/2018

ĐÀO TẠO NĂNG LỰC



Đào tạo/bồi dưỡng bắt buộc

Vị trí, công tác
Loại công việc

Kiến thức cơ bản

Chương trình
Đào tạo

Tiếp cận năng lực

Môi trường
làm việc

Phân tích
công việc

Năng lực cần
có

Mục tiêu
Học tập

Chương trình và
phương pháp
đào tạo

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

13

4/9/2018

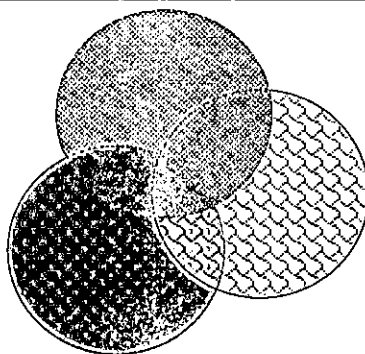
Ba yếu tố chính cấu thành năng lực của CBCC, VC



Thái độ

Kiến thức

Kỹ năng

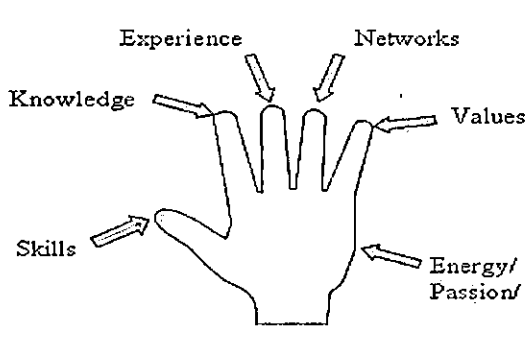


- Kiến thức >>> Khả năng suy nghĩ
- Kỹ năng >>> Khả năng thực hiện
- Thái độ >>> Cách cư xử

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

BÀN TAY NĂNG LỰC CỦA KERSTIN KEEN

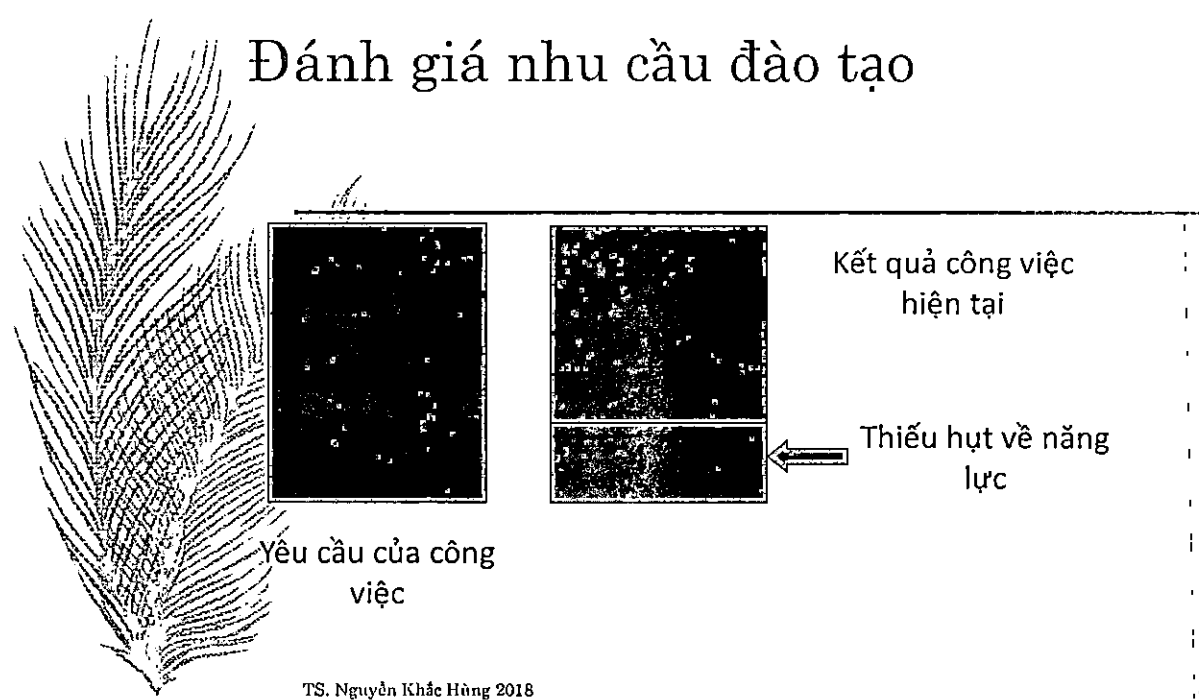


Experience Networks
Knowledge Values
Skills Energy/
Passion

Kerstin Keen 25

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018 15 4/9/2018

Đánh giá nhu cầu đào tạo

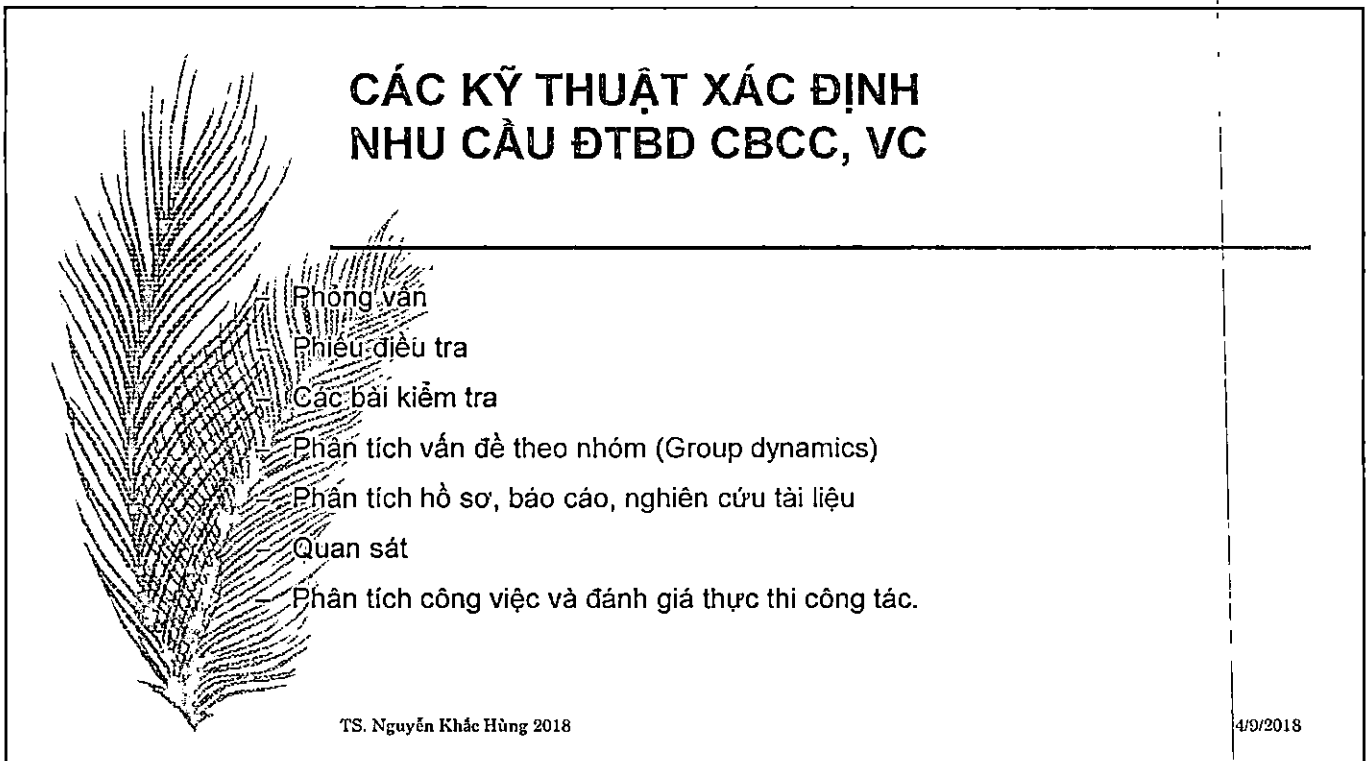
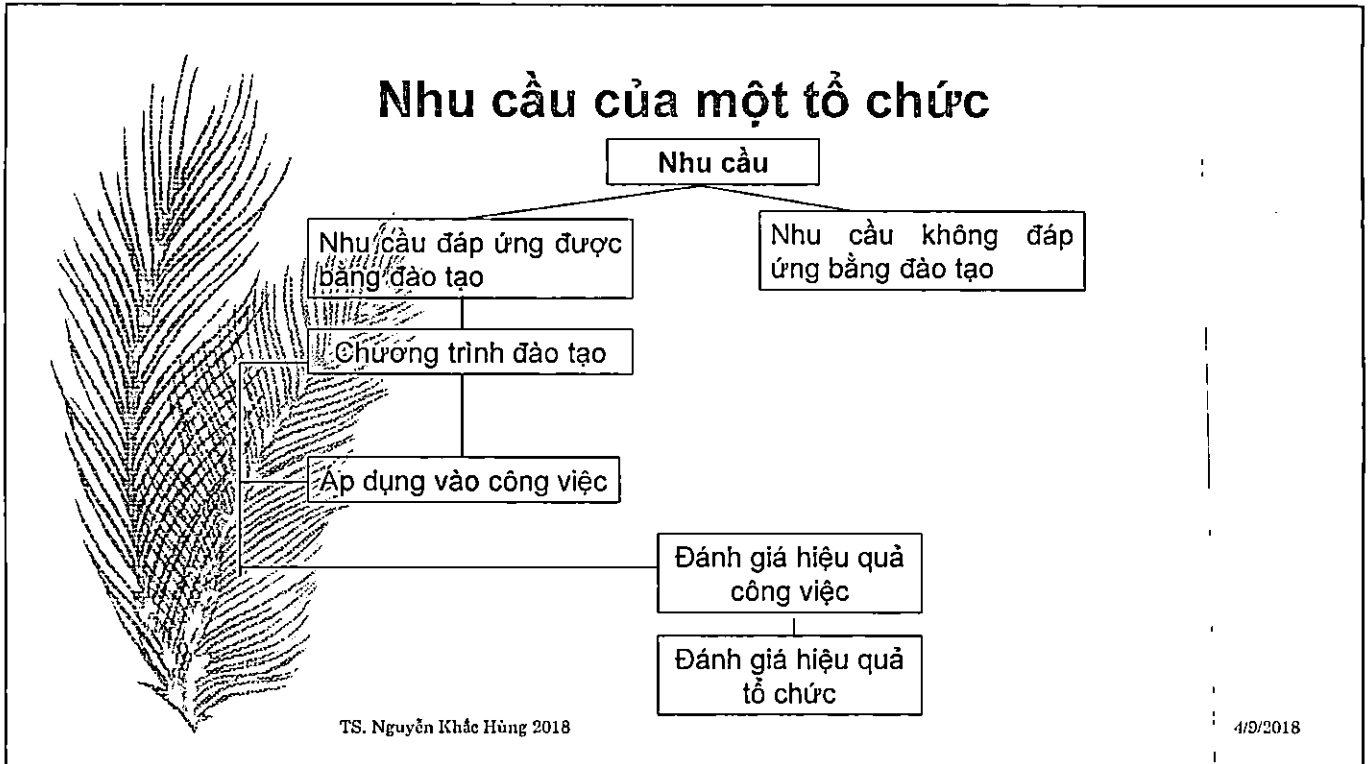


Yêu cầu của công việc

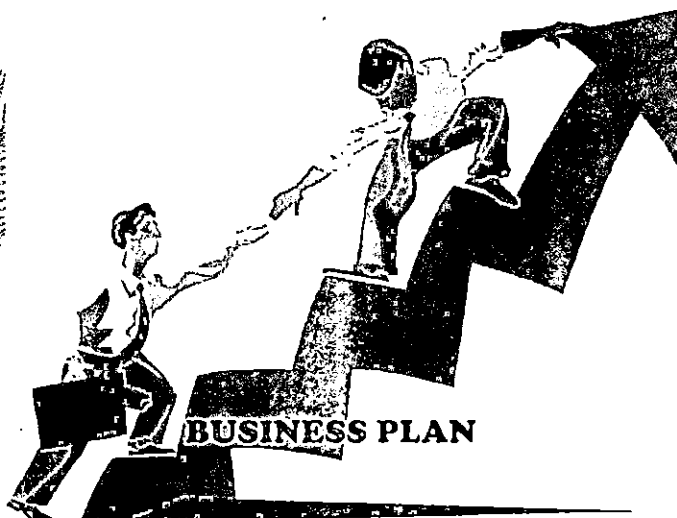
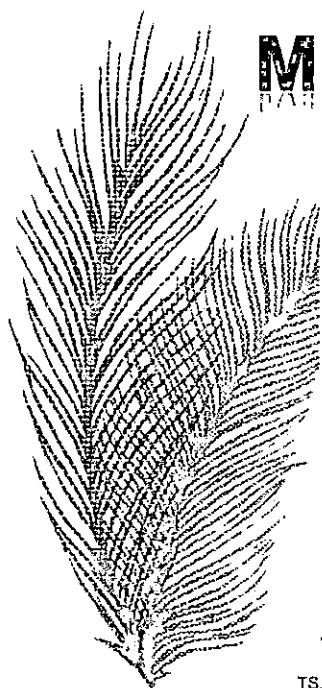
Kết quả công việc hiện tại

Thiếu hụt về năng lực

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018 4/9/2018



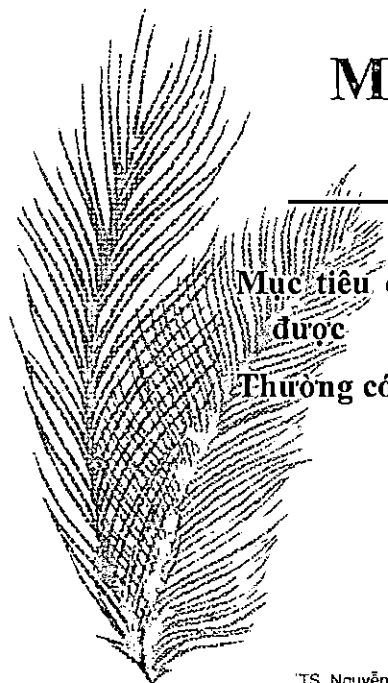
MỤC TIÊU KẾ HOẠCH



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

MỤC TIÊU LÀ GÌ?



Mục tiêu chỉ kết quả mà một tổ chức cần phấn đấu đạt được

Thường có 2 loại mục tiêu: dài hạn và ngắn hạn

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

YÊU CẦU ĐỐI VỚI MỤC TIÊU KẾ HOẠCH



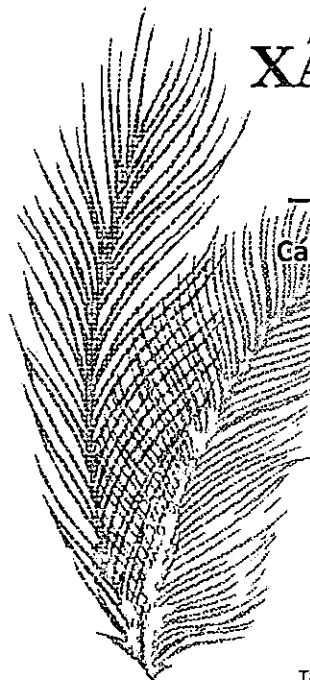
1. Mục tiêu phải cụ thể
2. Mục tiêu phải thực tế
3. Mục tiêu phải nhất quán



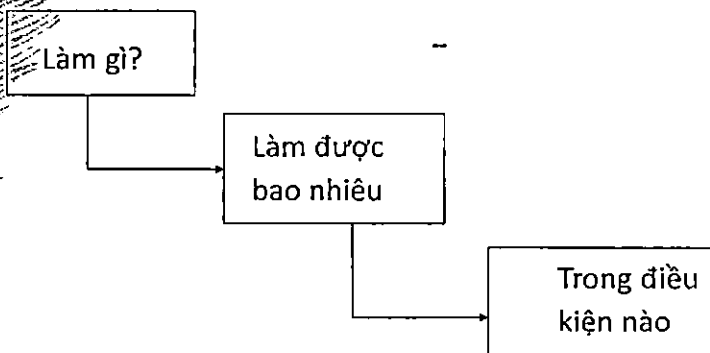
TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

XÂY DỰNG MỤC TIÊU



Các bộ phận chủ yếu của mục tiêu:



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG MỤC TIÊU KẾ HOẠCH



Kỹ thuật SMART:

Simple/Specific

Measurable

Achievable/agreeable

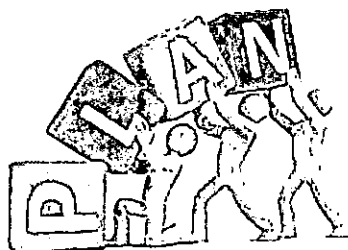
Realistic/Result-based

Time-bound/Time-framed

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

VẬN DỤNG KỸ THUẬT KHUNG LÔ GICH TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐTBĐ



Phương pháp khung lôgíc (LFA) là gì?



là một phương pháp lập kế hoạch, gồm một tập hợp các bước và các "công cụ", với mục đích làm sáng tỏ những nhận thức, khám phá những phương án và đưa ra sự lựa chọn về những giải pháp để giải quyết những vấn đề cụ thể một cách hiệu quả.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

Phương pháp Khung lôgíc (LFA) là gì?



Được xác lập chủ yếu dựa trên phương pháp quản lý theo mục tiêu (MBO).

Áp dụng trong quản lý con người kinh doanh ở Mỹ trong những năm 1950 – 1960

Được áp dụng để lập kế hoạch các dự án phát triển vào những năm 1970.

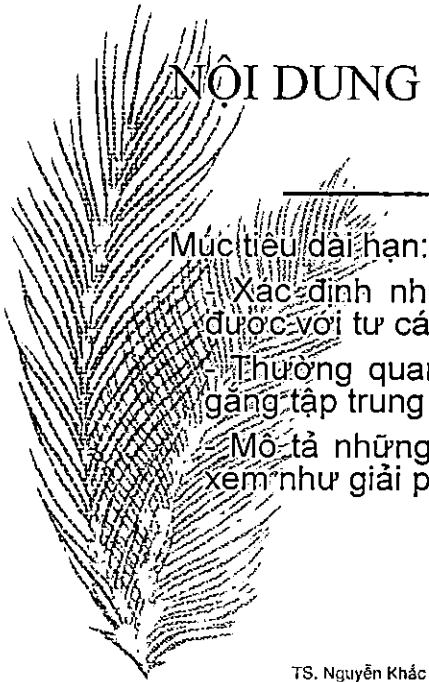
Về sau này được vận dụng nhiều trong công cụ lập kế hoạch cả ở tầm chiến lược cũng như tác nghiệp, do những ưu điểm của nó.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

26

4/9/2018

NỘI DUNG VÀ THÀNH PHẦN



Mục tiêu dài hạn:

- Xác định những lợi ích mà những người thụ hưởng sẽ có được với tư cách là kết quả của kế hoạch.

- Thường quan hệ với vấn đề hoặc nhu cầu mà kế hoạch cố gắng tập trung vào.

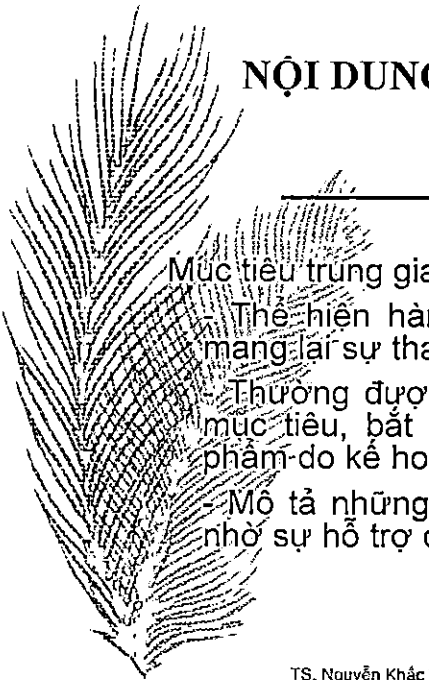
- Mô tả những lợi ích dài hạn sẽ có được từ kế hoạch; được xem như giải pháp hoặc sự thay đổi mong muốn lâu dài.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

27

4/9/2018

NỘI DUNG VÀ THÀNH PHẦN



Mục tiêu trung gian hay mục tiêu trực tiếp:

- Thể hiện hành động mà nhóm mục tiêu sẽ thực hiện nhằm mang lại sự thay đổi mong muốn.

- Thường được mô tả một sự thay đổi trong hành vi của nhóm mục tiêu, bắt nguồn từ công dụng của các dịch vụ hoặc sản phẩm do kế hoạch cung cấp.

- Mô tả những gì mà nhóm mục tiêu sẽ có khả năng đạt được nhờ sự hỗ trợ của kế hoạch.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

28

4/9/2018

NỘI DUNG VÀ THÀNH PHẦN



Các đầu ra

- Mô tả những trách nhiệm của kế hoạch;
- Là những sản phẩm, kết quả mà KH tạo ra cho mục tiêu đã xác định.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

29

4/9/2018

NỘI DUNG VÀ THÀNH PHẦN



Các hoạt động.

- Các công việc được thực hiện để hoàn thành các đầu ra đã xác định.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018



NỘI DUNG VÀ THÀNH PHẦN

Các yếu-tố đầu vào:

- Các nguồn lực cần thiết để tiến hành các hoạt động. Bao gồm nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, nguyên vật liệu, thông tin, thời gian...

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

31

4/9/2018



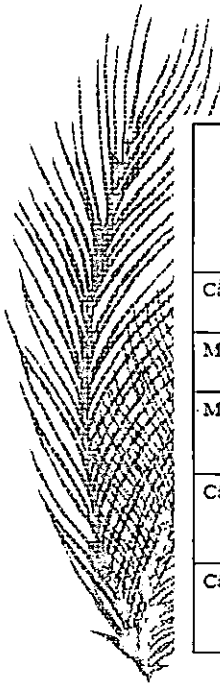
NỘI DUNG VÀ THÀNH PHẦN

Các điều kiện thực hiện: Là các điều kiện bên ngoài không nằm trong sự kiểm soát của kế hoạch (tức là các rủi ro bên ngoài), nếu thiếu sẽ gây ảnh hưởng đến sự thành công của mục tiêu, kết quả, hoạt động của kế hoạch.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

CẤU TRÚC KHUNG LÔ GICH

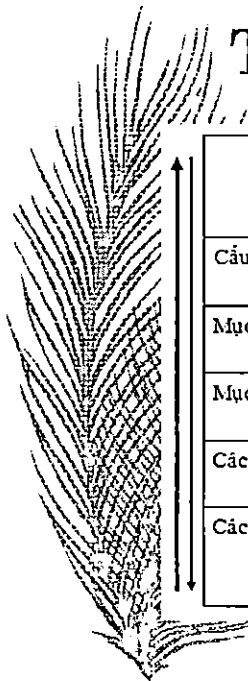


Tên dự án: Ngày tháng năm:		Mô tả ngắn về dự án: Thời lượng:	
Cấu trúc dự án	Các chỉ số thực hiện:	Nguồn/công cụ thẩm tra:	Các điều kiện/giá định:
Mục tiêu phát triển:	(Tác động lâu dài)		Các điều kiện/giá định mang tính bền vững
Mục tiêu trước mắt:	(Những mục tiêu ngắn hạn - SMART)		Các điều kiện/giá định mang tính phát triển Gắn mục tiêu trước mắt với mục tiêu lâu dài
Các kết quả đầu ra:	(Các chỉ số thực hiện)		Các điều kiện/giá định thực thi. Gắn kết quả đầu ra với mục tiêu trước mắt
Các hoạt động:	(Nguồn lực đầu vào và ngân sách)		Các điều kiện/giá định mang tính quản lý Gắn hoạt động với kết quả đầu ra

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

THỂ HIỆN TÍNH LÔ GICH



Tên dự án: Ngày tháng năm:		Mô tả ngắn về dự án: Thời lượng:	
Cấu trúc dự án	Các chỉ số thực hiện:	Nguồn/công cụ thẩm tra:	Các điều kiện/giá định:
Mục tiêu phát triển:			
Mục tiêu trước mắt:			
Các kết quả đầu ra:			
Các hoạt động:			

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

CHỈ SỐ (PERFORMANCE INDICATORS)



- Các thông tin định tính & định lượng được xác định làm bằng chứng/đối chiếu chứng tỏ việc hoàn thành của các hoạt động/đầu ra/mục tiêu của kế hoạch
- Là dấu hiệu của sự thay đổi/tiến bộ so với thực trạng
- Là cơ sở để theo dõi, kiểm điểm & đánh giá thực hiện kế hoạch
- Là cơ sở để kiểm điểm và đánh giá trách nhiệm của cá nhân, lãnh đạo các cấp và các bộ phận trong tổ chức

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

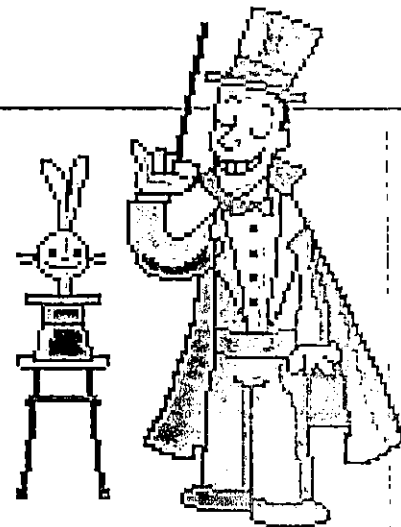
35

4/9/2018

HAI LOẠI CHỈ SỐ



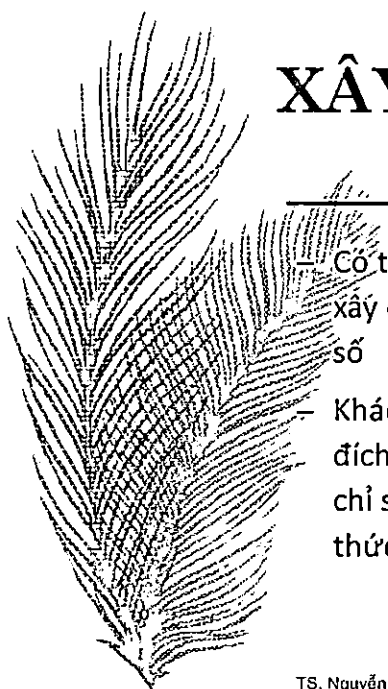
1. Chỉ số thực thi: PIs (thường sử dụng cho cấp độ hoạt động)
2. Chỉ số thực thi cơ bản: KPIs (thường sử dụng cho cấp độ kết quả đầu ra và mục tiêu thành phần)



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

XÂY DỰNG CHỈ SỐ



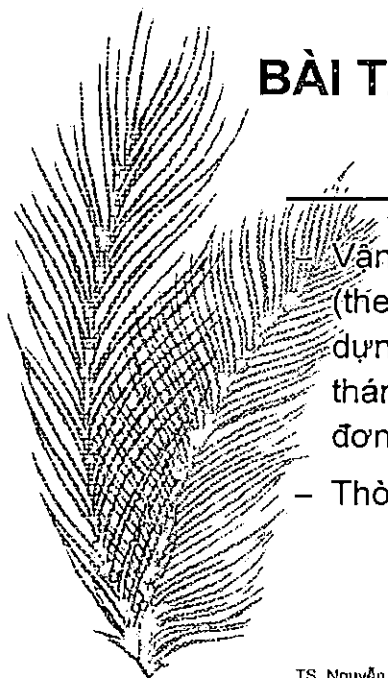
- Có thể sử dụng những bước xây dựng mục tiêu để viết chỉ số
- Khác với mục tiêu nhằm vào đích cần đạt được (What), chỉ số thường nhằm vào cách thức thực hiện (How)

- Ví dụ: “Tổ chức hội nghị 1 buổi tại Sở với 5 phòng và 3 chi nhánh để triển khai kế hoạch ĐTBĐ quý 4 vào đầu tháng 7/2018”.

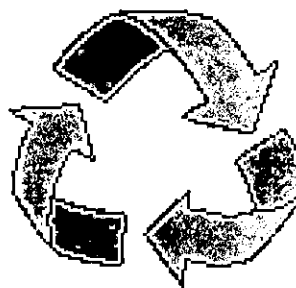
TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

BÀI TẬP XÂY DỰNG KỸ NĂNG

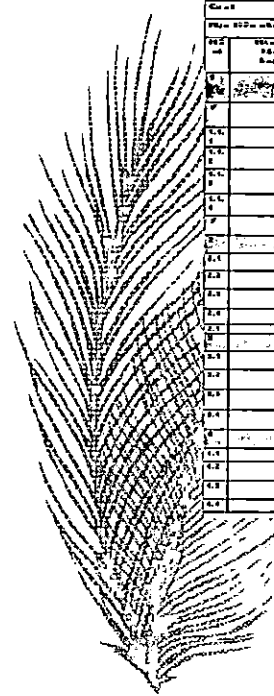


- Vận dụng Khung Lô-gich (theo biểu riêng) để xây dựng kế hoạch ĐTBĐ 6 tháng cuối năm 2018 của đơn vị.
- Thời lượng: 30'



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Chiến lược

STT	Mục tiêu (định lượng)	Chỉ số (chỉ số)	Chỉ số (chỉ số)	Thời gian thực hiện												Đơn vị	Ghi chú	Mức độ ưu tiên
				Y1	Y2	Y3	Y4	Y5	Y6	Y7	Y8	Y9	Y10	Y11	Y12			

**ÁP DỤNG LFA TRONG
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

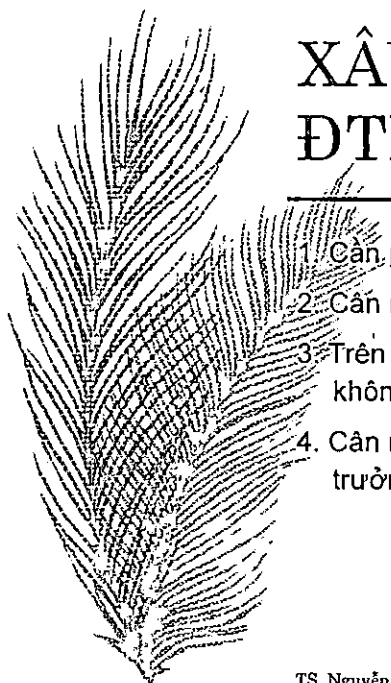
TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

**KỸ NĂNG TỔ CHỨC VÀ
THỰC HIỆN ĐTBĐ**

20

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐTBĐ CBCC, VC

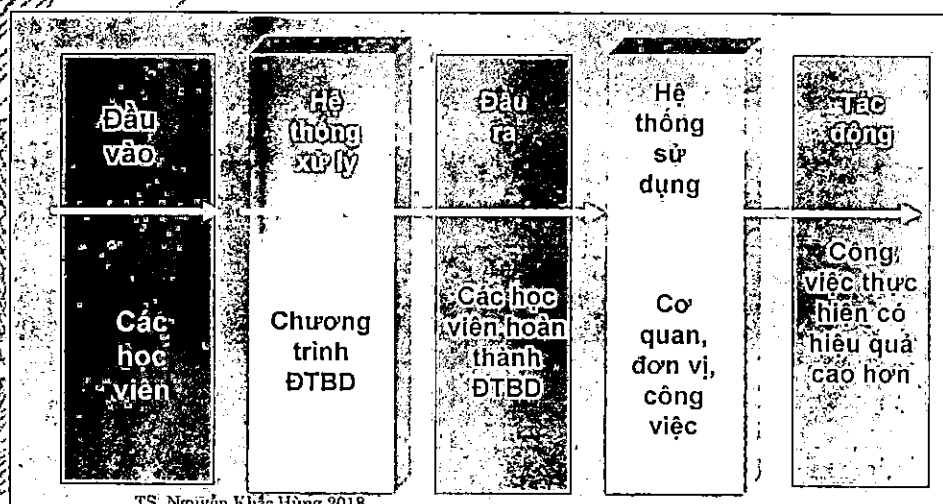
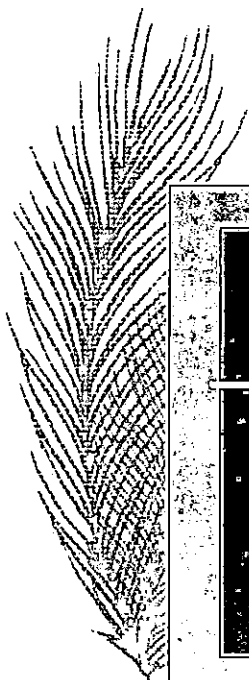


1. Cần phân biệt giữa một chương trình ĐTBĐ và một bài giảng.
2. Cần nhắc tới cách tiếp cận mang tính hệ thống trong ĐTBĐ hiện nay.
3. Trên cơ sở đánh giá nhu cầu đào tạo để xem thực có nhu cầu đào tạo không.
4. Cần nhắc tới môi trường đào tạo và phong cách học tập của người trưởng thành để ĐTBĐ có hiệu quả.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

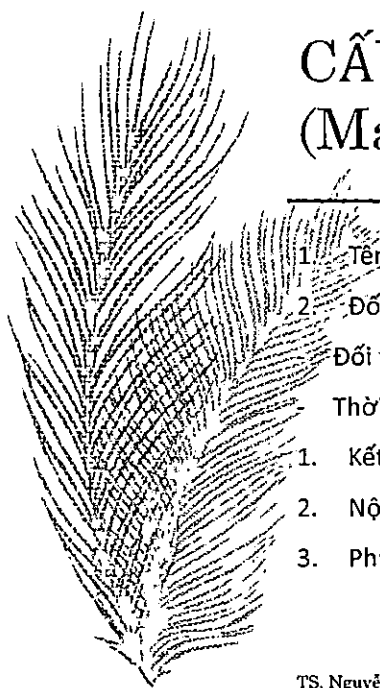
MÔ HÌNH HỆ THỐNG ĐTBĐ CBCC, VC



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH (Mang tính hướng dẫn)

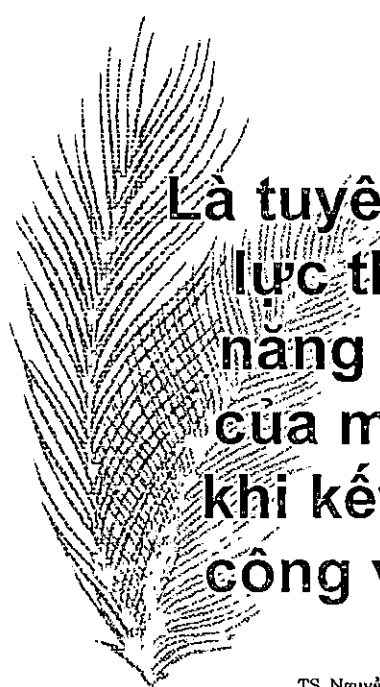


- | | |
|---|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên chương trình 2. Đối tượng học viên và thời lượng:
Đối tượng
Thời lượng 3. Kết quả học tập 4. Nội dung ĐTBD 5. Phương pháp ĐTBD | <ol style="list-style-type: none"> 6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học 7. Bộ tài liệu ĐTBD 8. Phương tiện đào tạo 9. Yêu cầu đối với học viên 10. Yêu cầu đối với giảng viên |
|---|---|

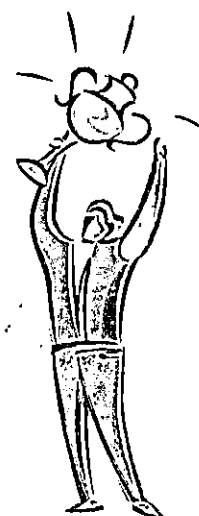
TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

MỤC TIÊU HỌC TẬP



Là tuyên bố về năng lực thực thi hay năng lực hành vi của một học viên khi kết thúc thành công việc học tập



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

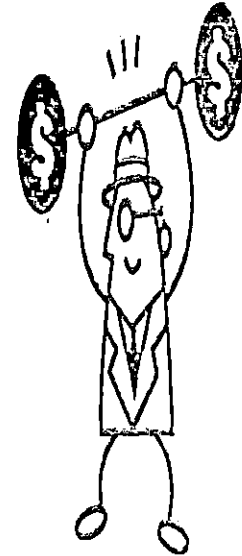
MỤC TIÊU HỌC TẬP GỒM:



Thực thi: *Làm được gì?*

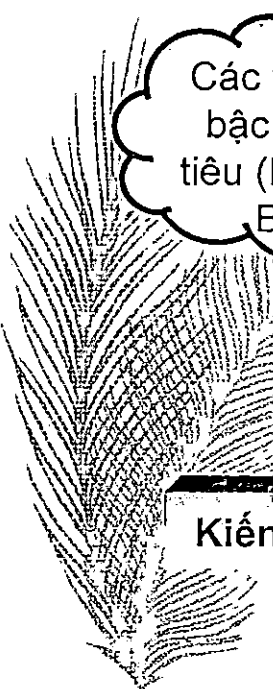
Tiêu chuẩn: *Cần đạt được bao nhiêu?*

Điều kiện: *Trong điều kiện cụ thể nào?*

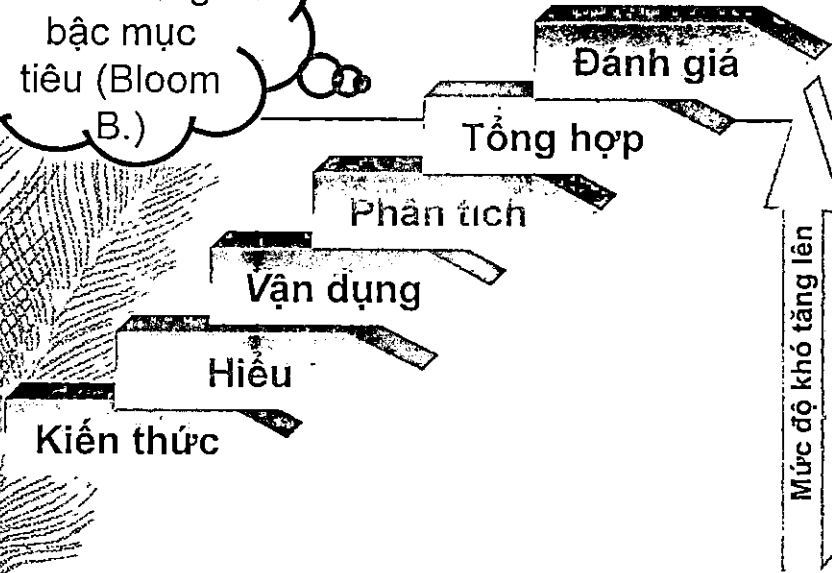


TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018



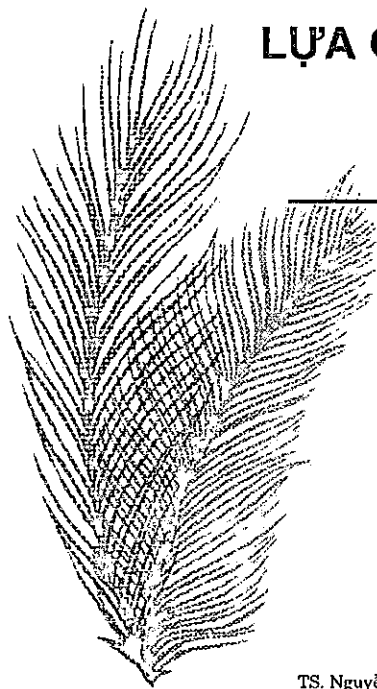
Các thang bậc mục tiêu (Bloom B.)



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

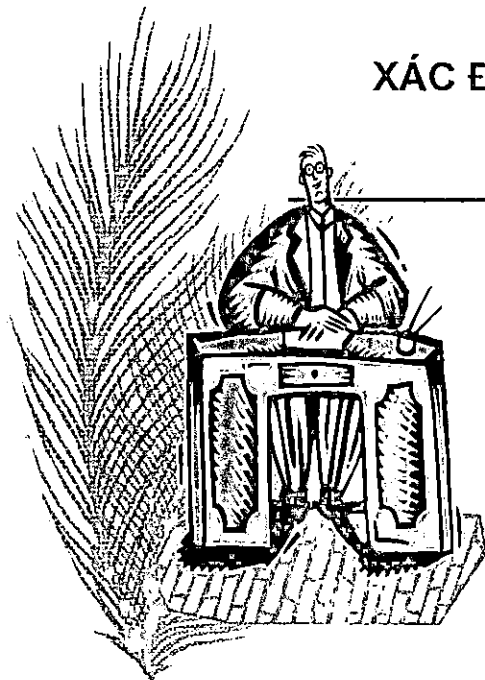
LỰA CHỌN NỘI DUNG ĐTBĐ



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

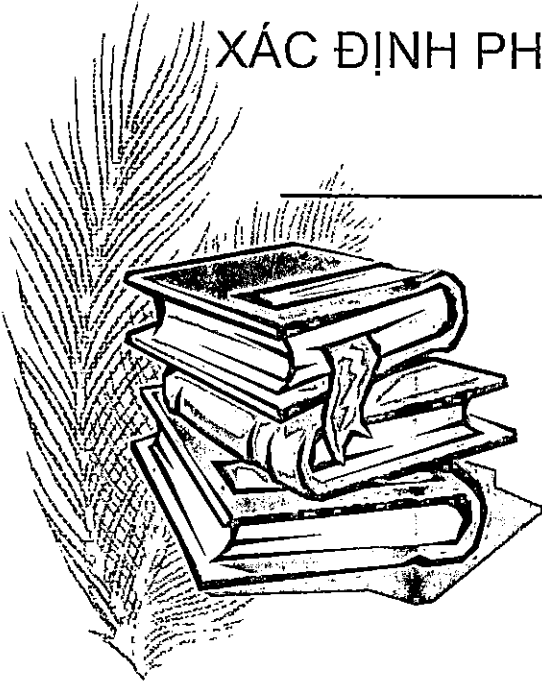
XÁC ĐỊNH PHƯƠNG THỨC ĐTBĐ



- Hướng dẫn tại chỗ
- Cử tham dự khóa học
- Hội thảo
- Thao diễn
- ...

4/9/2018

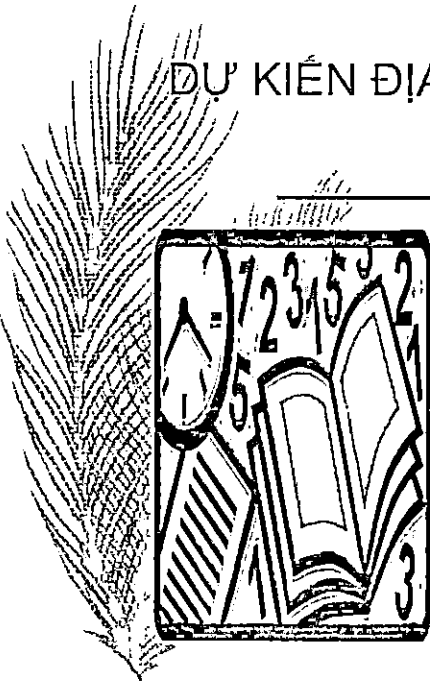
XÁC ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN HỖ TRỢ



- Bố trí phòng học
- Giáo cụ trực quan
- Thiết bị nghe, nhìn
- Văn phòng phẩm
- Những vật dụng cần thiết cho hoạt động xây dựng kỹ năng
- ...

4/9/2018

ĐỰ KIẾN ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, KINH PHÍ



Phụ thuộc vào:

- Nội dung, phương thức và thời lượng ĐTBĐ
- Số lượng học viên
- Điều kiện làm việc hiện tại (*thời vụ, báo cáo cuối năm...*)
- Các phương pháp đào tạo

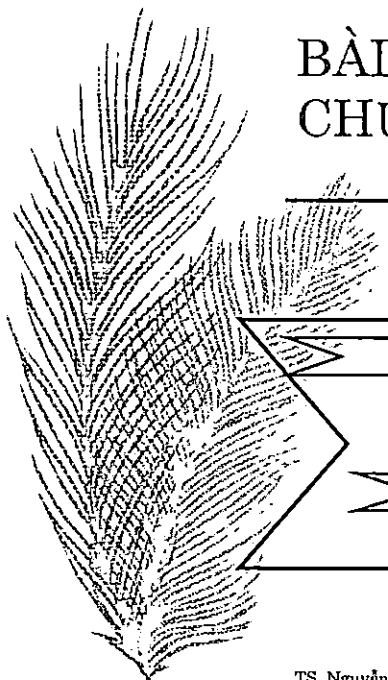
4/9/2018



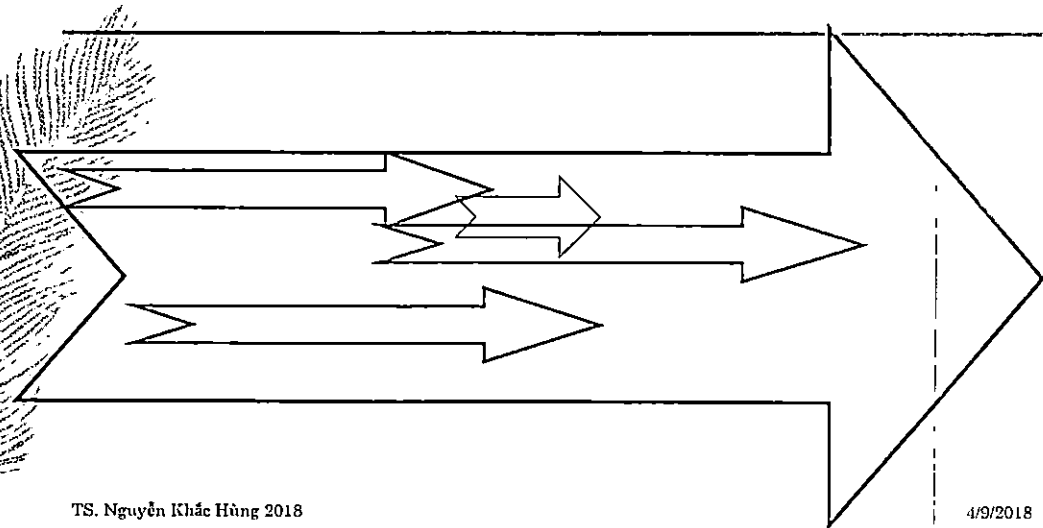
LẬP ĐỀ CƯƠNG/KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018



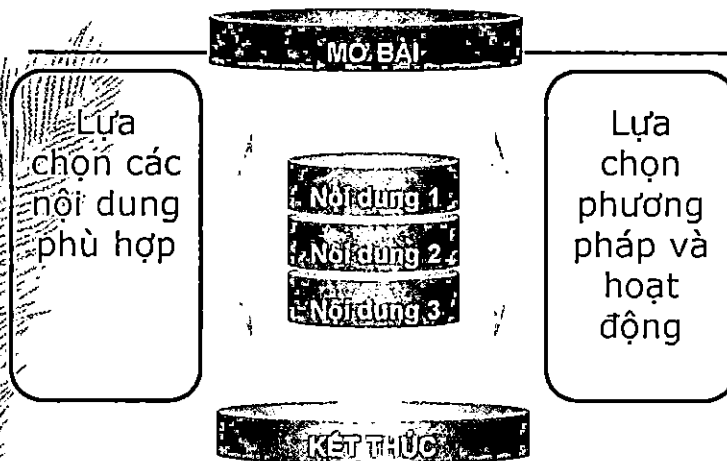
BÀI GIẢNG TRONG TỔNG THỂ CHƯƠNG TRÌNH ĐTBĐ CBCC, VC



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

CẤU TRÚC MỘT BÀI GIẢNG



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

MỞ BÀI



Nguyên tắc GLOSS:

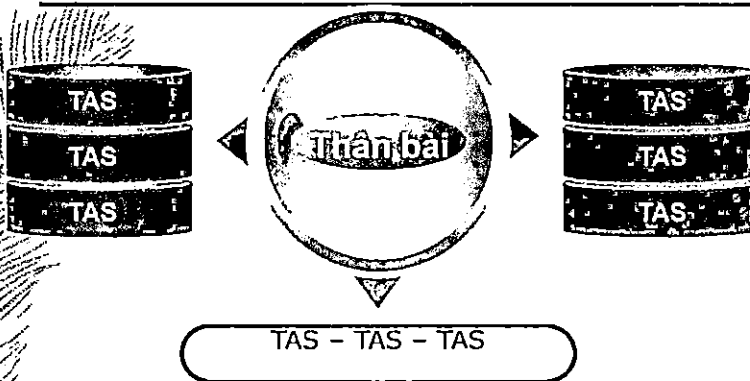
- G: Thu hút sự chú ý của học viên vào bài giảng
- L: Gắn với kết quả/yêu cầu học tập
- O:
- S: Khái quát nội dung của bài giảng
- S: Khuyến khích học viên tham gia trong quá trình bài

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

THÂN BÀI (BÀI GIẢNG)

Theory – Application - Summary



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

TAS



- T: Lý thuyết
- A: Thực hành vận dụng lý thuyết
- S: Tóm tắt lại



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

KẾT THÚC



O: Gắn với kết quả/yêu cầu học tập đã đề ra

F: Có ý kiến phản hồi của học viên về bài

F: Kết nối với bài sau

Kết luận bài
OFF

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

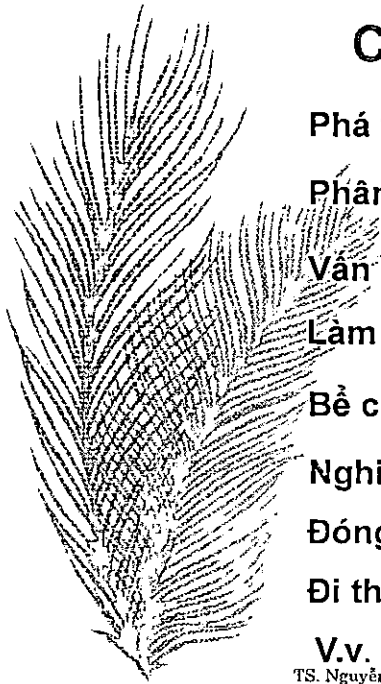
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐTBĐ



Phá vỡ tảng băng

Phân loại phiếu

Vấn đáp

Làm việc tay đôi

Bể cá vàng

Nghiên cứu tình huống

Đóng vai

Đi thực địa

V.v.

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

Động não

Thuyết trình

Bài tập thực hành

Thảo luận tổ



4/9/2018

LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP ĐTBĐ



Các phương pháp giảng bài lý thuyết:

- Thuyết trình, giải thích

- Thảo luận (chung cả lớp, theo nhóm, theo cặp)

- Vấn đáp

- Động não (với các kỹ thuật khác nhau)

- Học tập qua giải quyết vấn đề

- Nghiên cứu tình huống

- Thực hành (các bài tập)

- Mô phỏng

- Đóng vai

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP ĐTBD



2. Các phương pháp giảng dạy bài thực hành:

- Giải thích (vấn tắt và yêu cầu phải thực hiện)
- Thảo diễn minh họa (demonstration)
 - từng bước một
 - toàn bộ kỹ năng
- Vấn đáp
- Thực hành (các bài tập) và củng cố, liên tưởng
- Đóng vai
- Chỉ dẫn từng học viên
- Ý kiến phản hồi từ học viên và đồng nghiệp

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

Kỹ năng trình bày



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

Anh/chị có muốn tránh tình thế này?



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

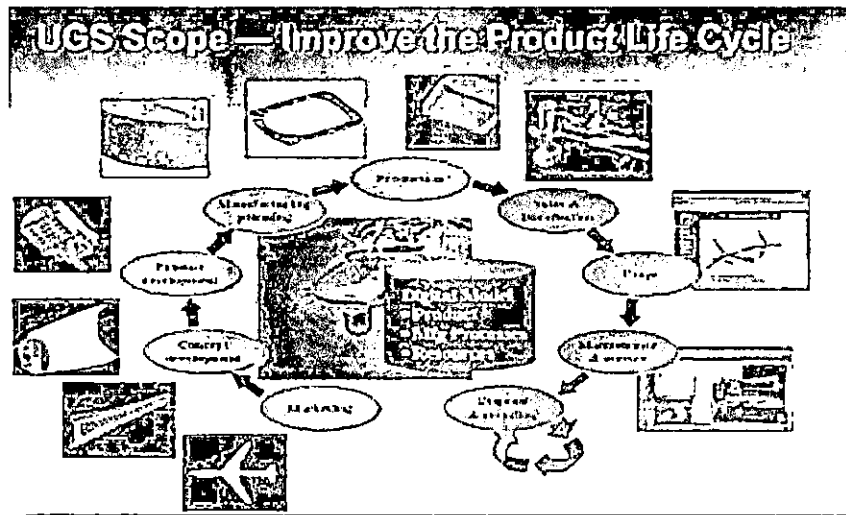
Tránh nói quá 20 phút liền mà không nghỉ .

- Đừng dùng thái quá các hình chiếu

- Hãy nhắc lại những điểm chính

4/9/2018

Có gì sai sót với hình chiếu này?



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

CHUẨN BỊ GIẤY KHỔ RỘNG (FLIPCHART)

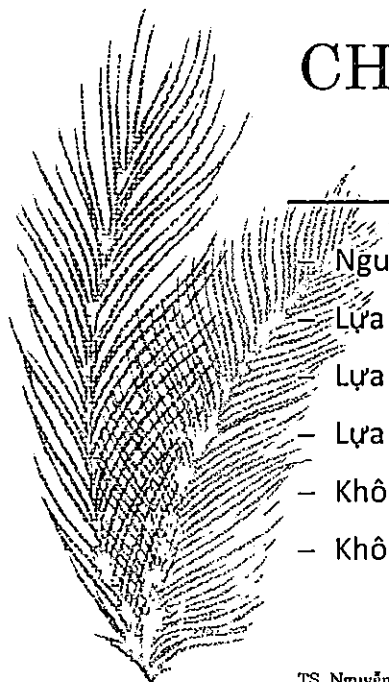


- Lựa chọn khổ giấy phù hợp (A0, A1, A3)
- Ghi ý chính, không quá chi tiết để gây rối cho người đọc
- Viết nét chữ to, rõ ràng, dễ đọc
- Nên có que chỉ khi trình bày

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

CHUẨN BỊ SLIDES

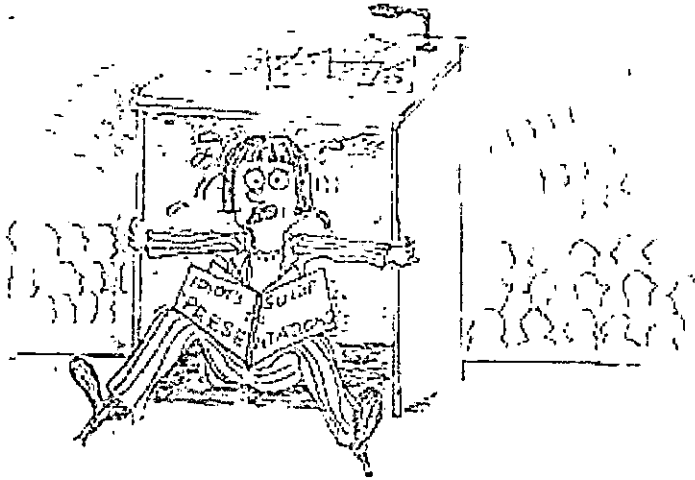
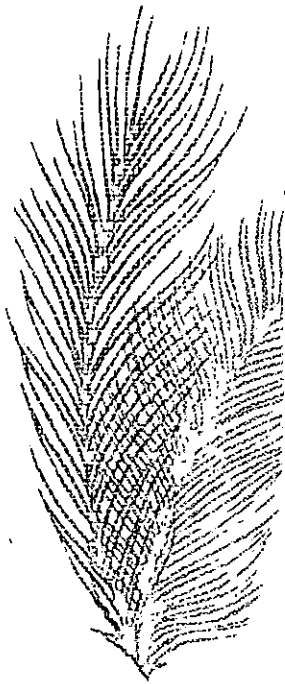


- Nguyên tắc 6 x 6
- Lựa chọn phông chữ
- Lựa chọn khổ chữ
- Lựa chọn nền slide
- Không dùng quá nhiều màu sắc
- Không dùng quá nhiều hình vẽ trên một slide

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

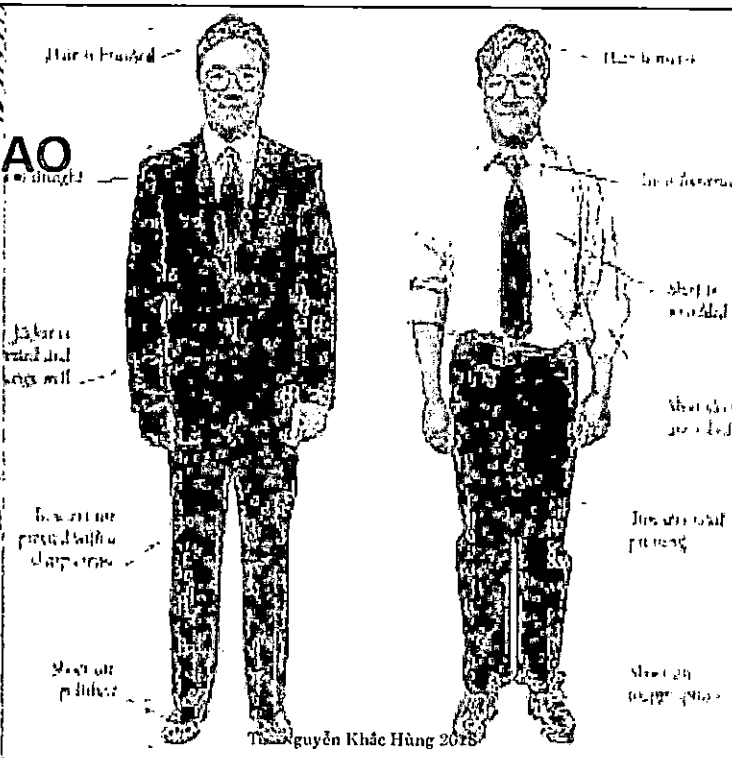
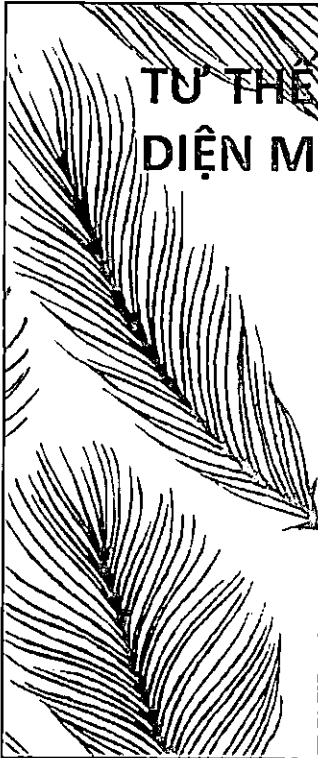
Quản lý tốt phần hỏi – đáp



Add: No.20/124 Hoang Ngan, Trung Hoa Nhan Chinh, Hanoi | Tel: +844.5563244/ +844.5563245 | Fax: +844.5563243
TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018
Email: contact@skillsgroup.vn | Website: www.skillsgroup.vn

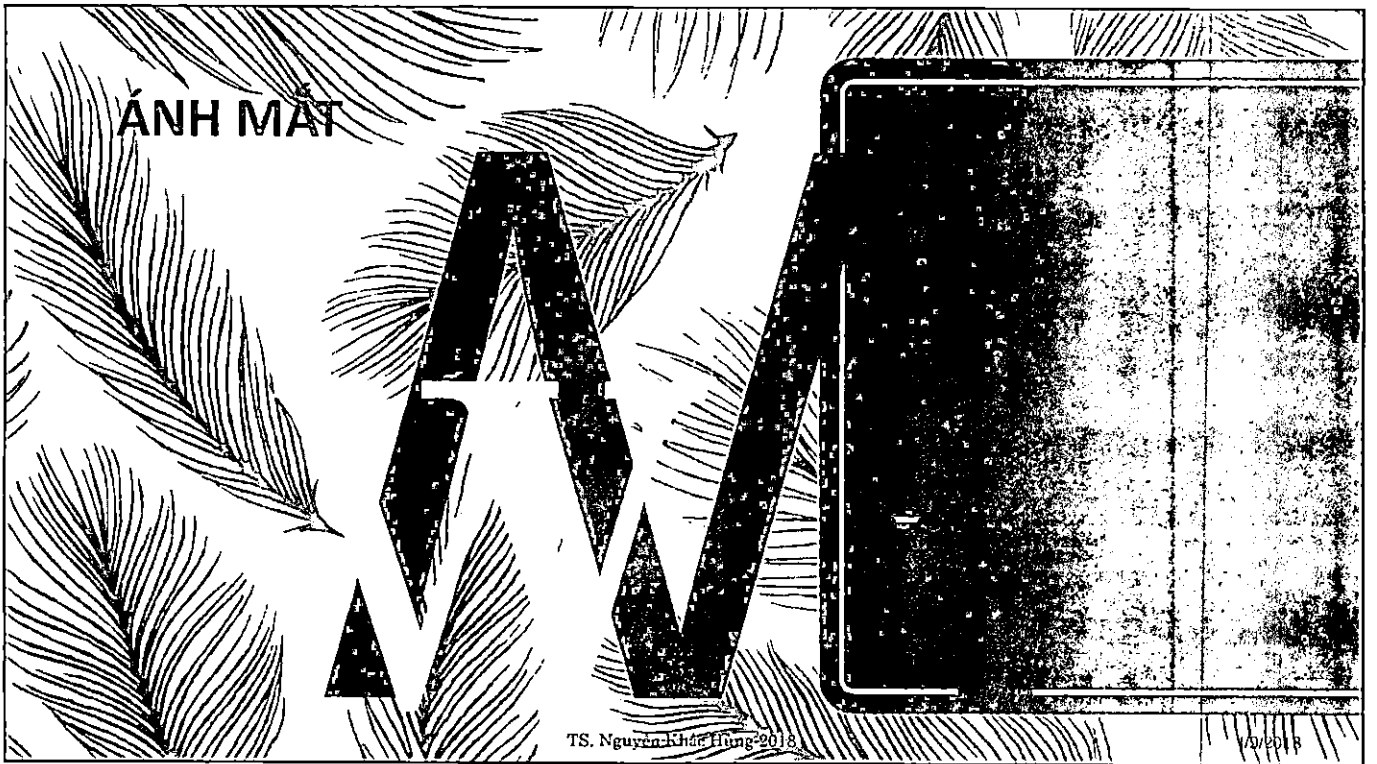
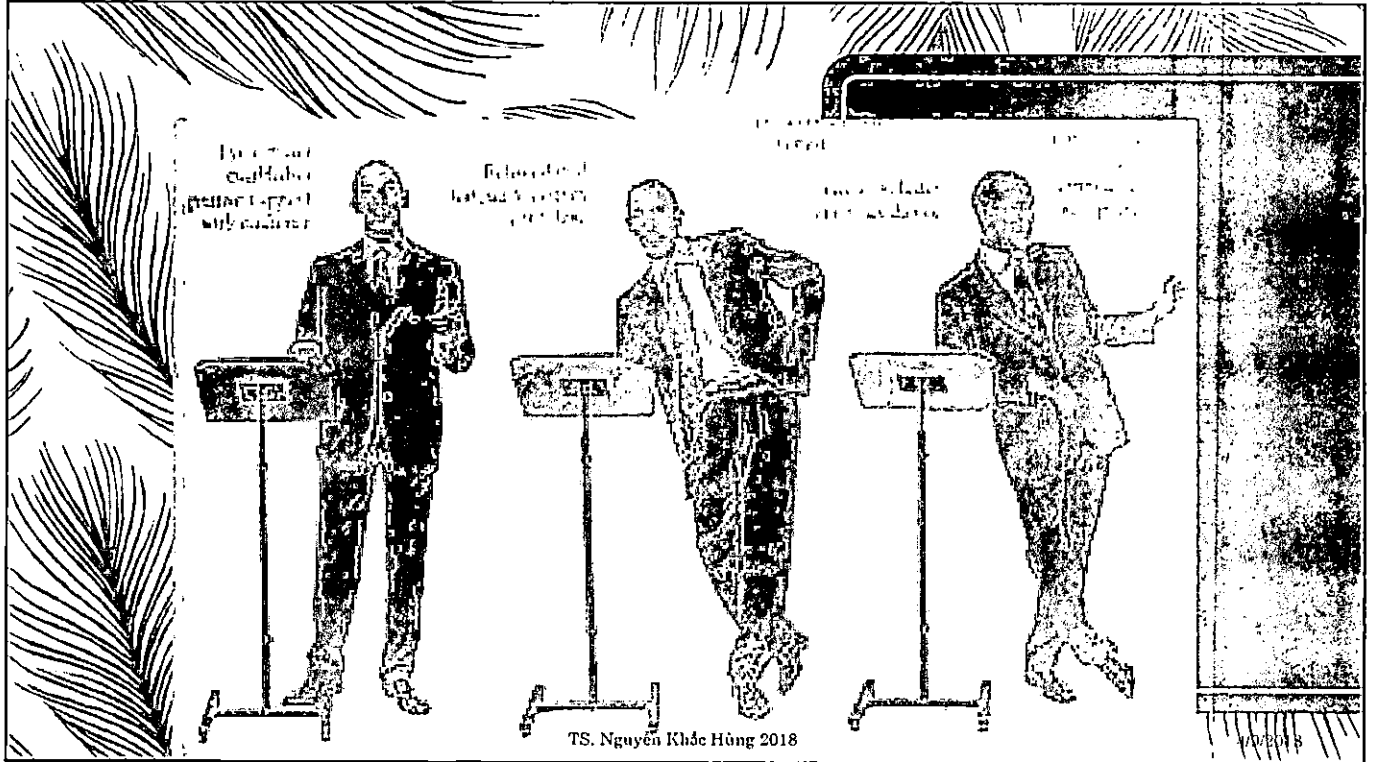
4/9/2018

TƯ THẾ ĐIỆN MAO



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018





10 đặc tính của niềm vui



1. Hải hước làm giảm căng thẳng
2. Niềm vui cải thiện giao tiếp
3. Niềm vui làm mâu thuẫn dễ được giải quyết
4. Nụ cười giúp chúng ta lạc quan
5. Cười mình là hình thức hải hước cao nhất
6. Nụ cười có sức mạnh điều trị tự nhiên
7. Nụ cười làm giảm gánh nặng
8. Niềm vui đoàn kết mọi người
9. Niềm vui phá vỡ sự nhàm chán và mệt mỏi
10. Niềm vui tạo ra năng lượng

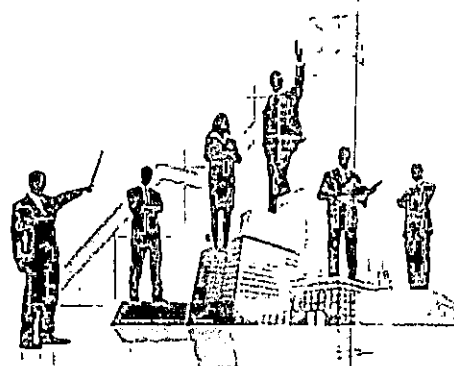
TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018

THỰC HÀNH

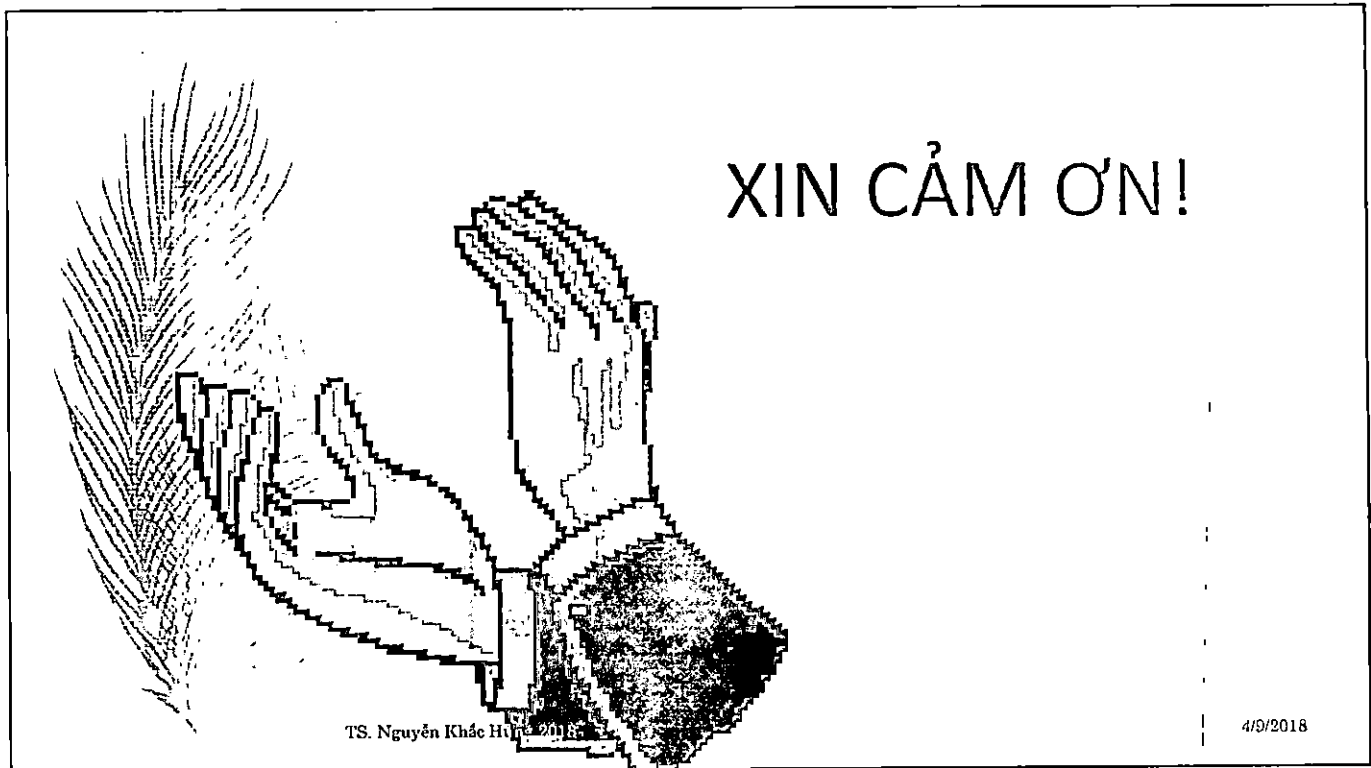


- Đóng vai chuẩn bị đề cương và giảng một nội dung liên quan tới công việc cho CBCC, VC
- Bài học rút ra
- Thời lượng: 20'



TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018



XIN CẢM ƠN!

TS. Nguyễn Khắc Hùng 2018

4/9/2018